THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản
LÂM TẤN HÒA
UV BTVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

Ban Biên tập
LÝ ROTHA
TRIỆU DUY NGỌC BẢO
NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày
NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa
P.V

Trụ sở
247 Nguyễn Trung Trực, thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:
trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần in Sóc Trăng, số lượng 4.300 quyển.
Giấy phép xuất bản số 29/GP- XBBT do Sở TT-TT ST cấp ngày 19-5-2022,
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 - 2022

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Tiếp nối tinh thần yêu nước và đoàn kết dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. *Ngọc Bảo* 3
- Sử dụng Internet, mạng xã hội an toàn, hiệu quả. *Lý Rotha* 7

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Học Bác thực hành tiết kiệm thời gian. *Hồng Vân* 12

****Thông tin sinh hoạt chi bộ***

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng tháng 7-2022 15
- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 7-2022 21
- Định hướng tuyên truyền tháng 8-2022 27

Thông tin trong nước 28

- Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
- Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới
- Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030
- Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
- Quy hoạch chung TP.Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040
Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới 54
- Tình hình, tác động và cách thức phản ứng đối với vấn đề lạm phát trên toàn cầu hiện nay
- Một số tình hình thế giới thời gian gần đây
- Kết quả bầu cử Hội đồng xã/phường ở Campuchia năm 2022 - tác động và một số dự báo
- Kết quả Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi
- Kết quả Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Vam - Trung Quốc
Văn bản - Chính sách mới 67
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 7/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- Nghị định số 39/2022/NĐ-CP, ngày 18/6/2022, ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ
***Thực tiễn - Kinh nghiệm**
- Chuyển đổi số - Nâng cao năng lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng. *Dương Văn Nhân* 71
- Giữ gìn biển, đảo Việt Nam: Trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng. *Kim Anh* 77
- Xây dựng nông thôn mới năm 2022: Quyết tâm đạt mục tiêu. *Thanh Hiên* 83
- Tín hiệu tích cực từ công tác thu ngân sách nhà nước. *Chí Cường* 87
- Triển khai thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027". *Sở Tư pháp* 91

Tiếp nối tinh thần yêu nước và đoàn kết dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

NGỌC BẢO

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi này đã để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, một trong những bài học đó là phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, ý chí độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc ta. Bài học quý giá đó đang tiếp tục được phát huy trong tiến trình đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, để tỉnh Sóc Trăng phát triển nhanh và vững chắc.

***Bài học quý giá về tinh thần yêu nước và đoàn kết dân tộc**

Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đoàn kết là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong lịch sử Việt Nam, xuất phát từ tình yêu quê hương xứ sở của mỗi người Việt Nam, được củng cố và vun bồi qua những cuộc kháng chiến chống xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta...". Kế thừa truyền thống đó, ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng và phát

huy cao độ tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tạo thành nguồn sức mạnh vô biên làm nên những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 90 năm qua.

Trong đó thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là biểu hiện rõ nét của tinh thần yêu nước và đại đoàn kết dân tộc, phát huy nội lực và nắm bắt thời cơ. Diễn ra trong khí thế sôi nổi của cao trào kháng Nhật cứu nước, cùng với việc Đảng ta rất coi trọng quán triệt đường lối, chăm lo xây dựng tổ chức, cán bộ, chuẩn bị kỹ lực lượng vũ trang và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Và trước thời cơ ngàn năm có một, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã căn dặn: "*Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập*". Để thực hiện được mục tiêu cao cả đó, phải động viên cao nhất sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp, không phân biệt giai cấp, đảng phái, dựa chính vào lực lượng quần chúng, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Với chủ trương liên minh với các đảng phái, các tôn giáo, dân tộc, Mặt trận Việt Minh ra đời và là ngọn cờ để tập hợp lực lượng rộng rãi chống Nhật - Pháp và giành độc lập.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám là sự hội tụ và tỏa sáng tinh thần dân tộc Việt Nam, của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đó còn là kết tinh tinh thần, ý chí tự lực cánh sinh của dân tộc ta. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *"Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng độc lập".* Đáp lời kêu gọi của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đông đảo nhân dân hăng hái gia nhập Việt Minh, đoàn kết xung quanh Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, nhân

dân cả nước triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhất tề nổi dậy khởi nghĩa, "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Chỉ trong 15 ngày, với sự đoàn kết của toàn dân, cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, trong đó lực lượng chính trị của quần chúng đóng vai trò quyết định chủ yếu, tạo nên sức mạnh to lớn trong tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

Cùng với cao trào cách mạng sôi sục trong cả nước, vận dụng linh hoạt đường lối cách mạng và chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã thể hiện sự chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo phương châm, phương pháp cách mạng; kết hợp chặt chẽ giữa tiến công chính trị, vũ trang, binh vận; tranh thủ và chớp lấy thời cơ, tập hợp và phát huy sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân với khí thế tiến công cách mạng, thừa thắng xông lên. Vào sáng sớm ngày 25-8-1945, hàng vạn người dân khắp nơi trong tỉnh với hàng ngũ chỉnh tề, giương cao cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ rầm rập tiến vào Dinh Tỉnh trưởng, buộc tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh phải tuyên bố giao chính quyền cho Việt Minh. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã cùng với cả nước tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần quan trọng đập tan bộ máy chính quyền thực dân và phong kiến trong phạm vi cả nước.

***Tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc**

77 năm trôi qua, nhưng bài học về tập hợp sức mạnh của tinh thần yêu nước và đại đoàn kết toàn dân tộc của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị, được Đảng ta xác định là nguồn lực chủ yếu, sức mạnh nội sinh, là chiến lược quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Năm 2022, kỷ niệm tròn 30 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ, dân và quân tỉnh Sóc Trăng không ngừng phát huy truyền thống anh hùng cách mạng trong hai cuộc kháng chiến thần thánh, đoàn kết thống nhất, chủ động, sáng tạo, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, đẩy mạnh khai thác tiềm năng, phát huy lợi thế, vượt qua khó khăn, thách thức để xây dựng, phát triển tỉnh nhà đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Những thành tựu đó là minh chứng khẳng định sức mạnh to lớn của tinh thần yêu nước, sự đoàn kết, ý chí, niềm tin và khát vọng phát triển của các dân tộc tỉnh Sóc Trăng.

Đồng thời, năm 2022 cũng là năm thứ 15, chúng ta tiếp tục thực hiện Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó để cụ thể hóa Chuyên đề toàn khóa của Đại hội Đảng lần thứ XIII, Tỉnh ủy Sóc Trăng xây dựng và triển khai Chuyên đề của năm 2022 là: "về phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phồn vinh, hạnh phúc của các dân tộc tỉnh Sóc Trăng". Việc thực hiện hiệu quả chuyên đề trên là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và cũng là sự tiếp nối truyền thống hào hùng và những kinh nghiệm quý báu của cách mạng Việt Nam trong 90 năm qua để vận dụng vào công cuộc xây dựng tỉnh nhà ngày càng văn minh, tiến bộ.

Bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển, chúng ta cần tiếp tục phát huy hơn nữa sức mạnh nội sinh đó trong tiến trình hội nhập, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, để Sóc Trăng bắt kịp nhịp độ tăng trưởng với các tỉnh trong khu vực và cả nước.❑

Sử dụng internet, mạng xã hội **an toàn, hiệu quả**

LÝ ROTHA
TUV, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ngày nay, sự phát triển của internet, mạng xã hội (MXH) là một trong những phương tiện để mọi người tìm kiếm thông tin và chia sẻ những tâm tư, tình cảm, quan điểm của cá nhân... Nếu chúng ta khai thác và sử dụng internet, MXH đúng cách thì sẽ mang lại lợi ích to lớn, ngược lại sẽ tác động tiêu cực không hề nhỏ đối với đời sống, xã hội, đặc biệt là đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong quá trình tham gia MXH, mọi người đều có quyền viết, chia sẻ những gì pháp luật không cấm, qua đó cũng là thể hiện quyền tự do của cá nhân. Tuy nhiên, đối với mỗi đảng viên, khi tham gia MXH ngoài việc chấp hành các quy định pháp luật thì từng đảng viên phải nghiêm túc chấp hành nghiêm cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và khi nói, viết cần bám sát, dựa trên cơ sở các quan điểm, đường lối của Đảng; phải có trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thời gian qua, tình hình sử dụng internet, MXH của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo tinh thần Chỉ thị 19-CT/TU, ngày 6/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác nâng cao ý thức, trách nhiệm trong khai thác, sử dụng Internet, mạng xã hội, có thể nhận

định rằng "các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh thường xuyên giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên về việc khai thác, sử dụng Internet, mạng xã hội; nhìn chung đều đã nhận thức được trách nhiệm khi dùng MXH, thường xuyên tham gia chia sẻ, bình luận về các gương người tốt, việc tốt và các nhân tố tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội... Tuy nhiên cũng còn tình trạng một ít cá nhân khi vào MXH không đọc hết, xem hết nội dung thông tin, không kiểm chứng, không nhạy cảm chính trị mà lại vội vã chia sẻ, tham gia bình luận bài viết đã được người đăng cố tình lồng ghép vào những nội dung xấu độc, sai lệch,... Đặc biệt, thời gian qua trong đợt dịch Covid -19 bùng phát mạnh, xuất hiện trên mạng xã hội thông tin sai lệch, bịa đặt liên quan đến cấp độ dịch, tình hình lây nhiễm Covid-19, công tác phòng chống dịch, công tác an sinh xã hội v.v..., điều này vô tình tiếp tay lan truyền thông tin xấu độc, gây tâm lý bức xúc, hoang mang, lo lắng, làm ảnh hưởng niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý Nhà nước. Trong khi đó, những thông tin về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thông tin về những tấm gương người tốt, việc tốt, những phong trào hành động cách mạng của các tổ chức chính trị - xã hội, của đảng viên, đoàn viên, hội viên chưa được lan tỏa rộng rãi trên internet, MXH, chưa thật sự thu hút sự quan tâm của đông đảo Nhân dân".

Hiện nay, mạng internet nói chung và MXH nói riêng có quá nhiều thông tin giả, thông tin bịa đặt, xấu độc, kể cả các thông tin chống phá Đảng, Nhà nước, các vị lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta. Người tham gia MXH, đặc biệt là đảng viên, công chức, viên

chức, đoàn viên, hội viên... phải tỉnh táo, phân tích, kiểm chứng để xác định tính chính xác của thông tin, đồng thời các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện một số nội dung sau.

1. Đội ngũ đảng viên tiếp tục được quán triệt thường xuyên và thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, trong đó Quy định số 37-QĐ/TW nêu một số điều đảng viên không được làm liên quan đến mạng internet và MXH: "Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; "tư duy nhiệm kỳ", đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời quần chúng"(Điều 3); "Cung cấp, để lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tàng trữ, tuyên truyền, tán phát hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, tán phát thông tin, tài liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những thông tin, quan điểm trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước"(Điều 4); "Viết bài hoặc cung cấp tài liệu cho người khác viết, nói, cho đăng tải tin, bài sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định. Sáng tác, sản xuất, tàng trữ, tán phát các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam,

mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội; tán phát bài viết, bài nói, phỏng vấn, hồi ký, phim, ảnh không đúng quy định" (Điều 5).

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 91-KH/TU, ngày 8/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chỉ thị 19-CT/TU ngày 6/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác nâng cao ý thức, trách nhiệm trong khai thác, sử dụng Internet, mạng xã hội.

3. Trong sinh hoạt định kỳ hằng tháng, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên, đoàn viên, hội viên; quán triệt đầy đủ, kịp thời công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin trên mạng trong tình hình mới theo tinh thần Chỉ thị 09-CT/TU, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo điều kiện cho đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tự nhận biết và đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên khi tham gia cần biến trang mạng xã hội của mình thành một kênh thông tin, tuyên truyền thường xuyên, chính thống về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, chủ động phân tích, bình luận, chia sẻ

các bài viết về những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình mới, cách làm hay trong các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo lời Bác; tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; giữ vững bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trang bị cho học sinh, sinh viên những kỹ năng cần thiết để sử dụng mạng xã hội hiệu quả, lành mạnh và thiết thực. Các tổ chức Đoàn - Hội - Đội cần quan tâm tổ chức các diễn đàn về văn hóa sử dụng mạng xã hội trong học sinh, sinh viên. Thường xuyên quan tâm để kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, nhất là trong bình luận, chia sẻ và phát tán thông tin...

Ngày nay, trong đời sống xã hội hay trên không gian mạng, cái đúng phải được bảo vệ, phát huy và cái sai cần được đấu tranh, ngăn chặn, loại bỏ thì chúng ta mới xây dựng được xã hội phát triển phồn vinh và không gian mạng trong lành. Điều này bất cứ công dân bình thường cũng phải làm và có thể làm được thì đảng viên lại càng phải gương mẫu đi đầu. Đảng viên cần xác định trách nhiệm của mình khi tham gia MXH, đó là không chỉ cần tỉnh táo, thận trọng khi đăng tin, bài, chia sẻ, bình luận đúng pháp luật, quy định của Đảng, giá trị đạo đức mà còn phải mạnh dạn lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác đối với thông tin xấu độc, phản động. Đồng chí Võ Văn Thưởng - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, từng nói: "Nếu mỗi một cán bộ, đảng viên dùng smartphone, facebook mỗi ngày chủ động chia sẻ cho nhau một bài báo hay, một clip tốt, viết một bình luận tích cực, tìm kiếm một thông tin tốt đẹp, gửi đi thông điệp hay thì đã góp phần làm cho công tác tư tưởng tốt hơn".❑

Học Bác thực hành tiết kiệm thời gian

Chủ tịch Hồ Chí Minh - một tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời, trong bất kỳ vị trí, hoàn cảnh nào, Bác luôn tiên phong, mẫu mực, giản dị và tiết kiệm. Bác luôn dạy rằng "Kiệm" là một trong những đức tính nền tảng cần có của mỗi cán bộ, đảng viên. Người luôn căn dặn mọi người phải thực hành tiết kiệm: tiết kiệm sức lao động, tiền bạc, nhất là tiết kiệm thời gian. Với Bác, thời gian là rất quý báu, phải sử dụng thời gian như thế nào để tiết kiệm thời gian không chỉ là tiết kiệm cho mình mà còn không để lãng phí thời gian cho mọi người. "Thông báo nội bộ" xin giới thiệu mẩu chuyện *"Thời gian quý báu lắm"* trong quyển *"117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* của Ban Tuyên giáo Trung ương, năm 2007.

*Mẩu chuyện

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khóa V Trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: "Trong giấy mời nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm".

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một đồng chí cấp tướng đến làm việc với Bác sai hẹn mất 15 phút, tất nhiên là có lý do: mưa to, suối lũ, ngựa không qua được.

Bác bảo:

- Chú là chỉ huy mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai đi bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan, không chuẩn bị đầy đủ các phương án, nên đã không giành được chủ động.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp. Bác hỏi:

- Chú đến chậm mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy thường không bao giờ để bắt cứ ai phải đợi mình.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chỉnh huấn của anh chị em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Tin vui đến làm náo nức cả lớp học, mọi người hồi hộp chờ đợi.

Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kéo tới, rồi một cơn mưa dồn dập, xối xả, tối đất, tối trời, hai ba tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuýt xoa, tiếc rẻ: Mưa thế này, Bác đến sao được nữa, trời hại quá.

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì từ ngoài hiên lớp học có tiếng rì rào, rồi bật lên thành tiếng reo át cả tiếng mưa ngàn, suối lũ:

- Bác đến rồi, anh em ơi! Bác đến rồi!

Trong chiếc áo mưa ướt sũng nước, quần xắn đến quá đầu gối, đầu đội nón. Bác hiện ra giữa niềm ngạc nhiên, hân hoan và sung sướng của tất cả mọi người.

Về sau, anh em được biết: Giữa lúc Bác chuẩn bị đến thăm lớp thì trời đổ mưa to. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị Bác cho báo hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác...

Nhưng Bác không đồng ý: "Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì biết đến khi nào?

Thà chỉ một mình Bác và một vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cho cả lớp học phải chờ uổng công!".

*Học và làm theo Bác

Mẩu chuyện là góp nhặt những cách ứng xử và huấn luyện cán bộ biết trân trọng giá trị của thời gian hết sức tinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với Bác, thời gian quý báu lắm, có thời gian là có tất cả, thời gian qua đi không thể nào lấy lại được. Không những vậy, Bác càng trân quý thời gian của

mình bao nhiêu, Bác càng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Mẩu chuyện cho chúng ta những bài học sâu sắc về sử dụng thật hiệu quả quỹ thời gian, luôn hết sức tiết kiệm, không để lãng phí.

Một là, mỗi cấp, mỗi ngành cần phải nghiêm túc thực hành tiết kiệm thời gian thông qua việc xây dựng những kế hoạch cụ thể, chi tiết, chú trọng chất lượng và hiệu quả công việc. Mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hiện đại nâng cao hiệu suất làm việc. Cải cách lề lối làm việc của cán bộ, công chức. Quan tâm xây dựng tác phong công sở hiện đại, văn minh. Làm tốt hơn công tác kiểm tra, giám sát quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; kịp thời chấn chỉnh nền nếp, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, chú trọng học Bác thực hành tiết kiệm thời gian trong tổ chức hội họp, trong công tác tiếp dân...

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên đều có thể tiết kiệm thời gian bằng việc sử dụng thông minh quỹ thời gian của mình. Chúng ta cần phải rèn luyện và thực hành việc sắp xếp việc nào làm trước, việc nào làm sau và quan trọng nhất vẫn là tuân thủ hoàn thành đúng kế hoạch đã đề ra. Sử dụng thời gian để làm việc, lao động, sản xuất, học tập một cách khoa học sẽ giúp mỗi người chúng ta hoàn thành được những mục tiêu của bản thân và góp phần thực hiện các mục tiêu lớn của tập thể.

Ba là, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thực hành tác phong làm việc hiện đại, khoa học, năng động, hiệu quả để thích ứng với thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đồng thời, tích cực tuyên truyền, vận động, giáo dục trong các hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân hiểu đúng ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của tiết kiệm thời gian; hướng dẫn, tổ chức mọi người vận dụng, thực hành tiết kiệm thời gian một cách hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Qua đó, lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo gương Bác về thực hành tiết kiệm thời gian.

HỒNG VÂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG THÁNG 7-2022

Trong tháng 7-2022, UBND tỉnh Sóc Trăng tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục triển khai thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2022 đạt được một số kết quả khả quan.

*Nông nghiệp, nông thôn

Toàn tỉnh xuống giống được 331.852ha lúa, tăng 1,56% so cùng kỳ năm 2021; đã thu hoạch 193.938ha (chiếm 58,4% tổng diện tích xuống giống). Tổng sản lượng thu hoạch đạt 1,28 triệu tấn (tăng 3,36% so cùng kỳ); trong đó, sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 94% tổng sản lượng lúa. Trong tháng 7, tình hình tiêu thụ lúa khá ổn định; giá nhóm lúa thơm nhẹ, lúa ST so với cùng kỳ tăng từ 200 - 800 đồng/kg, riêng nhóm lúa thường giá giảm từ 100 - 200 đồng/kg.

Diện tích gieo trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày là 37.827ha, tăng 7% so với cùng kỳ; trong đó, hành tím 5.471ha, mía 3.387 ha. Diện tích cây ăn trái hiện có 28.449ha, trong đó tập trung vào một số cây trồng chính như: chuối, xoài, cây có múi, vú sữa, nhãn,... Trong tháng 7, tình hình tiêu thụ rau màu và trái cây tương đối thuận lợi, giá rau màu tăng so với cùng kỳ từ 2.000 - 28.000 đồng/kg (tăng

mạnh là hẹ bông, hành tím, bắp,...); giá trái cây tăng từ 5.000 - 10.000 đồng/kg.

Tổng đàn gia súc khoảng 226.254 con, tăng 5,5% so cùng kỳ; trong đó, đàn heo 160.669 con (tăng 20%), đàn bò 53.370 con (tăng 0,04%), đàn trâu 2.625 con (tăng 0,11%). Tổng đàn gia cầm khoảng 7,77 triệu con, tăng 20%. Tình hình tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi khá ổn định, giá một số sản phẩm chăn nuôi tăng so cùng kỳ từ 500 - 19.000 đồng/kg tùy sản phẩm, riêng giá heo giảm 2.000 đồng/kg.

Diện tích thả nuôi thủy sản là 56.039ha, tăng 13% so cùng kỳ; trong đó, nuôi tôm nước lợ 42.855ha, tăng 17,3%; diện tích tôm bị thiệt hại chiếm 4,7% diện tích thả nuôi (cùng kỳ 5%). Tổng sản lượng thủy - hải sản là 144.636 tấn, tăng 4,54%; trong đó, sản lượng nuôi là 108.326 tấn (tăng 10,7%), sản lượng khai thác 36.310 tấn (giảm 10,3%, chủ yếu do giảm sản lượng khai thác biển). Giá thu mua tôm thẻ tăng so cùng kỳ, tăng từ 11.000 - 22.000 đồng/kg tùy loại.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh có 3/10 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có 58/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

*Công nghiệp

Trong tháng 7, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất. Do đó, sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng 35,35% so cùng kỳ. Tính chung 7 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp

tăng gần 17% so cùng kỳ; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17%.

*Thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 7 là 6.234 tỷ đồng, tăng 59% so cùng kỳ. Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội là 37.537 tỷ đồng, bằng gần 63% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 16,2% so với cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 7 đạt 124 triệu USD, giảm 17,5% so cùng kỳ (nguyên nhân do doanh nghiệp dự báo có thể gặp khó khăn về nguyên liệu). Tính chung 7 tháng, giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 935 triệu USD, bằng 78% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 23,2% so cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 675 triệu USD (tăng 14,4%), xuất khẩu gạo 190 triệu USD (tăng 45%), xuất khẩu hàng may mặc 62 triệu USD (tăng 77%).

Giá trị nhập khẩu hàng hóa tháng 7 là 25 triệu USD, giảm 52% so cùng kỳ. Tính chung 7 tháng, giá trị nhập khẩu hàng hóa là 135 triệu USD, giảm gần 36%.

Tình hình du lịch được phục hồi mạnh mẽ cả về lượng khách và doanh thu. Tổng lượt khách tham quan, du lịch đến tỉnh trong tháng 7 là khoảng 263.140 lượt, tăng 33 lần so cùng kỳ năm 2021; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 141,2 tỷ đồng, tăng 44,8 lần.

*Phát triển doanh nghiệp

Tình hình phát triển doanh nghiệp (DN) của tỉnh ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan. Trong tháng 7, có 37 DN đăng ký thành lập mới (tăng 21 DN so cùng kỳ năm 2021), với tổng vốn đăng ký 240 tỷ đồng (tăng 200 tỷ đồng); có 3 DN đăng ký giải thể (giảm 1 DN); có 8 DN quay trở lại hoạt động (tăng 7 DN). Tính chung 7 tháng, có 290 DN đăng ký thành lập mới (tăng 43 DN so cùng kỳ),

với tổng vốn đăng ký 1.448 tỷ đồng (giảm 248 tỷ đồng); có 58 DN đăng ký giải thể (tăng 4 DN so cùng kỳ) và 57 DN quay trở lại hoạt động (tăng 18 DN). Tính đến cuối tháng 7, toàn tỉnh có tổng số 4.070 DN, với tổng vốn đăng ký 52.650 tỷ đồng.

*Tài chính, đầu tư công

Trong tháng 7, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao. Tổng thu ngân sách nhà nước của tỉnh đến cuối tháng 7 đạt gần 2.813,4 tỷ đồng, đạt 68,3% dự toán năm 2022 và bằng gần 88% so cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa gần 2.800 tỷ đồng (đạt gần 70% dự toán, bằng 92% so cùng kỳ). Tình hình thu ngân sách nhà nước mặc dù đạt tiến độ so với dự toán, nhưng giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do có sự thay đổi trong chính sách nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng chi ngân sách địa phương gần 6.726,6 tỷ đồng, đạt 55% dự toán năm.

Tỉnh cũng yêu cầu các sở, ban ngành, các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố nỗ lực tối đa, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2022 là 4.500,725 tỷ đồng; kế hoạch tỉnh giao bổ sung gần 75,2 tỷ đồng; kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022 là gần 615,8 tỷ đồng. Tính đến ngày 15/7, đã giải ngân vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 33,5% kế hoạch, vốn tỉnh giao bổ sung đạt 28,5% và vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài đạt gần 36% kế hoạch.

*Văn hóa - xã hội

Trong tháng 7, ngành giáo dục - đào tạo của tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn,

nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022 của tỉnh có 10.030 thí sinh đăng ký dự thi; được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng quy định, không có trường hợp vi phạm quy chế. Công tác rà soát, công nhận các trường đạt chuẩn tiếp tục được duy trì. Tính đến cuối tháng 7, toàn tỉnh có 361/466 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 77,47%.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là phòng, chống dịch COVID-19 được quan tâm triển khai; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine mũi bổ sung ngừa COVID-19 cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, công tác giám sát, phòng các loại dịch bệnh khác cũng được quan tâm. Tính đến ngày 20-7, toàn tỉnh ghi nhận 811 ca mắc bệnh tay chân miệng, tăng 620 ca so cùng kỳ; sốt xuất huyết là 1.367 ca (tăng 660 ca so cùng kỳ).

Các hoạt động thể dục - thể thao được tích cực triển khai; trong đó, tỉnh đã cử vận động viên tham gia 3 giải thể thao quốc gia (Giải vô địch Cầu mây bãi biển quốc gia; Giải vô địch Cử tạ trẻ quốc gia; Giải vô địch Điền kinh các lứa tuổi trẻ quốc gia), qua đó đã mang về 12 huy chương các loại (8 HC vàng, 3 HC bạc, 1 HC đồng).

Toàn tỉnh đã tư vấn việc làm trong và ngoài nước cho 1.322 lượt người; tổ chức 3 phiên giao dịch việc làm; tiếp nhận và giải quyết 862 hồ sơ đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp; cấp mới 22 giấy phép lao động cho lao động nước ngoài của 3 công ty trên địa bàn tỉnh.

Tình hình triển khai chính sách dân tộc được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện và hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc đầu tư, phát triển sản xuất. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững, ổn định.

*Thanh tra, tư pháp

Trong tháng 7, toàn tỉnh triển khai 10 cuộc thanh tra hành chính tại 10 đơn vị; 107 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 491 tổ chức, cá nhân. Qua đó, đã phát hiện sai phạm về kinh tế là 223,7 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về ngân sách Nhà nước 58,5 triệu đồng; đã ban hành 52 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 417 triệu đồng.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai. Trong tháng 7, đã cấp phát 1.568 quyển sổ theo dõi công tác hòa giải ở cơ sở cho các tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; cấp 2.000 tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật tại các xã trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở trong tháng 7 đạt trên 80%.

*An ninh - Trật tự xã hội

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định, không phát sinh "điểm nóng" phức tạp về an ninh trật tự. Trong tháng 7, toàn tỉnh phát hiện 34 vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã; đã điều tra làm rõ 25 vụ (tỷ lệ 73,5%), trong đó có 5/5 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Trong tổng số vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội, tội trộm cắp tài sản có 10 vụ (chiếm 29,4%, giảm 11 vụ so tháng trước), tội cố ý gây thương tích có 11 vụ (chiếm 32,4%, tăng 1 vụ), các loại tội phạm khác 13 vụ (chiếm 38,2%).

Trong tháng 7, các cơ quan chức năng đã tổ chức 1.437 cuộc tuần tra kiểm soát an toàn giao thông (tăng 404 cuộc so với tháng trước), qua đó phạt hành chính 1.777 trường hợp vi phạm với tổng số tiền phạt gần 3 tỷ đồng. Toàn tỉnh xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông, làm 9 người chết và làm 7 người bị thương; xảy ra 1 vụ cháy trên địa bàn TP.Sóc Trăng, làm thiệt hại về tài sản khoảng 5 tỷ đồng.❑

Một số sự kiện nổi bật của tỉnh Sóc Trăng trong tháng 7-2022

Học tập, quán triệt các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII của Đảng

Trong 2 ngày, 21 và 22-7, tại Hà Nội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII của Đảng. Tham dự hội nghị tại điểm cầu tỉnh Sóc Trăng có các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV; các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các khóa; cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, đại biểu được nghe các báo cáo viên là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng giới thiệu, quán triệt các chuyên đề, gồm: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng của Đảng nhằm quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, định hướng của Đảng, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Tổ chức họp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ và truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"

Ngày 27-7, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng tổ chức trang trọng buổi Họp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022) và Lễ truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Buổi họp mặt đã ôn lại truyền thống đấu tranh hào hùng chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam; qua đó, thể hiện sự trân trọng, tri ân sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với những cống hiến to lớn của các anh hùng, liệt sỹ, các thương binh, bệnh binh, các mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình có công với cách mạng đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát biểu tại buổi lễ, trên cơ sở ghi nhận những kết quả của công tác "Đền ơn đáp nghĩa", đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, nhất là với người còn nhiều khó khăn, phấn đấu đến năm 2025 tất cả hộ gia đình có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Dịp này, có 16 cá nhân được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; 22 cá nhân là người có công và 1 tập thể có nhiều đóng góp trong chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Ngoài ra, các mẹ Việt Nam anh hùng cũng được tặng quà, mỗi phần quà trị giá 5 triệu đồng, do Quỹ Thiện Tâm của Tập đoàn Vingroup và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Sóc Trăng tài trợ.

Triển khai hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở tỉnh Sóc Trăng đợt 2 năm 2022

Ngày 13-7, tỉnh Sóc Trăng tổ chức lễ triển khai hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở tỉnh Sóc Trăng đợt 2 năm 2022. Đồng chí Trương Tấn Sang - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã đến dự. Theo Ban Chỉ đạo vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở tỉnh Sóc Trăng, qua phát động vận động đợt 2 năm 2022, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tiếp nhận hơn 80 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Tại buổi lễ, Ban Chỉ đạo tỉnh đã trao bảng tượng trưng về số lượng nhà ở cho các huyện, thị xã, thành phố với tổng số 1.663 căn nhà, tổng trị giá hơn 83,1 tỷ đồng. Như vậy, từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã vận động nguồn lực xã hội trong và ngoài tỉnhđược 174 tỷ đồng để xây dựng 3.496 căn nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trong tỉnh, vượt chỉ tiêu đề ra 256 căn, đạt 108% so với kế hoạch đề ra trong 2 năm 2021 - 2022. Bên cạnh sự đóng góp kinh phí để xây dựng, ban chỉ đạo các cấp còn huy động ngày công từ các đoàn viên, hội viên, lực lượng Công an, Quân sự chung sức tham gia xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

Dịp này, đồng chí Trần Văn Lâu - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã phát động đợt vận động gây quỹ xây dựng nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức khó khăn về nhà ở; kêu gọi các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh tiếp tục đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền, dân và quân tỉnh Sóc Trăng cùng chung sức để những cán bộ, công chức, viên chức có hoàn cảnh khó khăn có được mái ấm hạnh phúc. Cũng tại buổi lễ, có 25 tập thể và 1 cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh vì có nhiều đóng góp cho Quỹ "Vì người nghèo" và các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân

Ngày 20-7, Công an tỉnh Sóc Trăng long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (CSND) (20/7/1962 - 20/7/2022). Trong bài phát biểu ôn lại truyền thống cách mạng của lực lượng CSND đã khẳng định, ngay sau khi thành lập, lực lượng CSND đã cùng toàn quân, toàn dân chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giành thắng lợi vĩ đại giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tự hào với truyền thống vẻ vang của lực lượng CSND Việt Nam, lực lượng CSND tỉnh Sóc Trăng trong thời gian qua luôn phát huy truyền thống cách mạng hào hùng, bám chặt nhiệm vụ chính trị được giao, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nố lực vượt mọi khó khăn, cùng với lực lượng Công an toàn tỉnh bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, luôn sẵn sàng cống hiến để xứng đáng với 16 chữ vàng "Cảnh sát Việt Nam mưu trí, dũng cảm, vì nước vì dân, quên thân phục vụ". Dịp này, lãnh đạo Tỉnh ủy đã trao quà của Bộ Công an tặng các đồng chí nguyên lãnh đạo Công an tỉnh Sóc Trăng qua các thời kỳ; UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 5 tập thể và 10 cá nhân; Giám đốc Công an tỉnh tặng Giấy khen cho 10 tập thể và 60 cá nhân.

Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Cựu Chiến binh tỉnh Sóc Trăng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027

Trong 2 ngày 14 - 15/7, Hội Cựu chiến (CCB) tỉnh Sóc Trăng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Đây là đơn vị được Trung ương Hội CCB Việt Nam chọn làm đại hội điểm cấp tỉnh để rút kinh nghiệm cho 22 tỉnh, thành phố khu vực phía Nam. 209 đại biểu chính thức đại diện cho

trên 18.870 cán bộ, hội viên CCB trong tỉnh đã đến dự.

Báo cáo tại Đại hội cho biết, trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, công tác xây dựng Hội CCB đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức Hội ngày càng phát triển về số lượng, 100% xã, phường, thị trấn đều có chi hội, phân hội; hội viên CCB luôn thể hiện sự vững vàng về tư tưởng chính trị, tiếp tục nêu cao phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, tiêu biểu gương mẫu trên mọi lĩnh vực. Bên cạnh củng cố tổ chức, các cấp hội đã phát động nhiều phong trào để CCB nêu cao ý chí, nghị lực, vượt qua khó khăn, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần gia đình hội viên. Đặc biệt, trong phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", hội viên CCB trong tỉnh đã đóng góp gần 2 tỷ đồng tiền mặt, hiến hơn 30.600m^2 đất để xây dựng công trình công cộng, tham gia hơn 26.300 ngày công lao động... Qua đó, góp phần quan trọng giúp các địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội biểu quyết thống nhất Nghị quyết của nhiệm kỳ 2022 - 2027 với 14 chỉ tiêu, 5 nhiệm vụ và giải pháp, cùng 3 khâu đột phá chiến lược; thống nhất chủ đề xuyên suốt nhiệm kỳ là: "Phát huy bản chất "Bộ đội Cụ Hồ", truyền thống "Trung thành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới". Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội CCB khóa VII gồm 29 đồng chí và bầu 4 đại biểu dự Đại hội Hội CCB Việt Nam. Đồng chí Lê Trung Hậu tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Hội CCB tỉnh Sóc Trăng khóa VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Họp mặt cựu Thanh niên xung phong 3 tỉnh Sóc Trăng - Bạc Liêu - Cà Mau

Ngày 15-7, nhân kỷ niệm 72 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2022), Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 3 tỉnh gồm Sóc Trăng - Bạc Liêu - Cà Mau và Hội Cựu

TNXP tỉnh Sóc Trăng phối hợp tổ chức buổi họp mặt cựu TNXP của 3 tỉnh, với sự tham dự của 200 cô chú là cựu TNXP tại 3 tỉnh.

Buổi họp mặt đã ôn lại truyền thống hào hùng của lực lượng TNXP Việt Nam. Cách đây 72 năm, vào ngày 15/7/1950, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta bước vào giai đoạn quyết liệt, tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập lực lượng TNXP Việt Nam với tên gọi Đội TNXP công tác Trung ương và giao cho Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc chỉ đạo hoạt động. Qua từng thời kỳ, để đáp ứng yêu cầu thực tế của tình hình đất nước, lực lượng TNXP đã nhiều lần đổi tên, các thế hệ TNXP Việt Nam đã luôn có mặt ở những nơi khó khăn nhất, luôn anh dũng, sẵn sàng hy sinh, lập nên những chiến công oanh liệt, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Tiếp tục phát huy truyền thống của lực lượng TNXP, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, lực lượng TNXP ở 3 tỉnh được thành lập (Cà Mau khoảng 10.000 hội viên, Sóc Trăng khoảng 500 hội viên, Bạc Liêu có 526 hội viên). Với nhiều thành tích đạt được, Hội Cựu TNXP 3 tỉnh đã được Trung ương Hội Cựu TNXP Việt Nam, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Dịp này, UBND tỉnh và Hội Cựu TNXP tỉnh Sóc Trăng tặng 10 sổ tiết kiệm, (mỗi sổ trị giá 5 triệu đồng) cho 10 cựu TNXP tỉnh Sóc Trăng có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Hội Cựu TNXP tỉnh Sóc Trăng còn được Hội Cựu TNXP tỉnh Bạc Liêu tặng 1 căn "Nhà Đồng đội" trị giá 50 triệu đồng, Hội Cựu TNXP tỉnh Cà Mau tặng sổ tiết kiệm trị giá 10 triệu đồng.❑

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 8-2022

Ban Tuyên giáo, tuyên huấn và các sở, ban, ngành tập trung quán triệt, tuyên truyền và thực hiện những nội dung cụ thể sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các nghị quyết của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; thông tin hoạt động của các cấp ủy đảng về tổ chức quán triệt Nghị quyết. Đồng thời, tuyên truyền đậm nét các sự kiện chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động đối ngoại quan trọng của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; bài phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Phiên họp thứ ba, Hội đồng Tư vấn kinh doanh APEC.

2. Tiếp tục tuyên truyền thực hiện mục tiêu kiểm soát dịch COVID-19, không để dịch bùng phát trở lại, góp phần phục hồi nhanh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đồng thời, thông tin thường xuyên công tác tiêm chủng vaccine phòng dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; thông tin về sự nguy hiểm với sự xuất hiện biến thể mới của Omicron (Chủng BA.4, BA.5) và nguy cơ có thể dịch COVID-19 quay trở lại nếu công tác kiểm soát dịch lơ là và việc tiêm vaccine chưa đảm bảo. Tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh khác trên người (sốt xuất huyết, tay chân miệng...) và dịch đậu mùa khỉ.

3. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả của tổ chức, đơn vị, cá nhân từ học tập và làm theo gương Bác theo Chỉ thị 05-CT/TW và chuyên đề năm 2022 của Tỉnh ủy; thông tin kết quả phát triển kinh tế - xã hội nổi bật tháng 7 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 8 của tỉnh.

4. Tuyên truyền các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng: Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022); Kỷ niệm 131 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Tần (8/1891 - 8/2022); Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (7/8/1912 - 7/8/2022), nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Kỷ niệm 101 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921 - 8/8/2022), nguyên Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.❑

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỤC TIÊU, TẦM NHÌN, GIẢI PHÁP VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện; tỷ lệ nông sản qua chế biến tăng dần, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao. Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành

nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, tổ chức sản xuất, kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa trở thành động lực chính để tạo đột phá phát triển; nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gặp nhiều khó khăn. Công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ giới hoá nông nghiệp chưa đồng bộ. Công tác dự báo, thông tin về thị trường sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn còn nhiều bất cập; lao động nông thôn có xu hướng già hóa; năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới

chưa đồng đều, nhiều nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, xây dựng đời sống văn hóa; ô nhiễm môi trường nông thôn gia tăng; một số vấn đề xã hội phức tạp phát sinh ở nhiều địa phương, gây bức xúc trong xã hội; năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn nhiều hạn chế.

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp như sau:

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phấn đấu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5

- 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống

thiên tai. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Tính đến cuối năm 2021, cả nước có hơn 27.400 hợp tác xã (HTX), tăng 41% so với năm 2013, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1 triệu lao động. Thu nhập của người lao động đạt trung bình 2,7 triệu đồng/người/tháng. Số HTX sản xuất, kinh doanh hiệu quả đạt 58% trong tổng số HTX đang hoạt động. Cả nước có trên 1.700 HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, công nghiệp cao.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTT), khu vực KTTT nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về phát triển KTTT, mà trọng tâm là HTX trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Chính sách, pháp luật về KTTT được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. HTX đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Số lượng HTX, liên hiệp HTX thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Tổ hợp tác với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, nội dung hoạt động đơn giản nhưng thiết thực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu liên kết linh hoạt và mang tính ngắn hạn của người dân. Liên kết giữa các HTX với nhau, với doanh

nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển. Khu vực KTTT cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Tuy nhiên, khu vực KTTT của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu nghị quyết đề ra. Đổi mới và nâng cao hiệu quả KTTT còn nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của khu vực KTTT vào GDP còn thấp và có xu hướng giảm. HTX phát triển không đồng đều giữa các địa phương, vùng, miền, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Số lượng HTX tuy tăng, nhưng số lượng thành viên bình quân trong HTX có xu hướng giảm; không ít thành viên tham gia hoạt động của HTX còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong HTX. Năng lực nội tại của HTX còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao; mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp; trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế. Phần lớn HTX, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ HTX còn rất yếu; vấn đề nợ của HTX, tình trạng chiếm dụng vốn chưa được xử lý dứt điểm. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các HTX và giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến. Số lượng liên hiệp HTX ít; tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác thiếu ổn định; nhiều HTX chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất.

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới" nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận

thức đúng, đầy đủ về phát triển KTTT là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. KTTT với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó: Tổ chức KTTT, nòng cốt là HTX là hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc thành phần KTTT, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức KTTT hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách. Các tổ chức KTTT hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. KTTT coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể...

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về KTTT như quy định về các loại hình tổ chức KTTT, tổ chức đại diện; quy định về HTX, phát triển thành viên, về nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; quy định về phát triển doanh nghiệp trong tổ chức KTTT. Bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý về kiểm toán, các quy định nhằm nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; về nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với KTTT. Có chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho KTTT, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT theo hướng xác định các tổ chức KTTT là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng).

Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho KTTT. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển KTTT trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực, đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học - công nghệ, hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo hiểm xã hội.

Có chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong HTX (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ HTX...); các quan hệ về tài sản của HTX, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các HTX hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các HTX tín dụng, nhất là xử lý một số HTX tín dụng yếu kém. Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển KTTT. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức KTTT (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia. Thành viên tham gia tổ chức KTTT là chủ thể kinh tế tự chủ, được hưởng đầy đủ quyền lợi và chịu trách nhiệm đối với phần đóng góp của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức…

Tăng cường quản lý nhà nước đối với KTTT trong phạm vi cả nước; Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về KTTT. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất,

xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT...

BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC VÀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đời sống, sinh hoạt của người dân. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước từng bước được hoàn thiện; nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngành nước được tăng cường. Công tác điều tra cơ bản, quy hoạch liên quan đến

nguồn nước được quan tâm. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai được thực hiện thường xuyên. Hợp tác quốc tế được mở rộng, nhất là với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam trong khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới.

Tuy nhiên, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước còn nhiều hạn chế. Công tác quản trị nguồn nước còn yếu, chưa hiệu quả; ý thức, trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương và người dân trong việc quản lý, khai thác, sử dụng nước chưa cao; ô nhiễm nguồn nước ngày càng nghiêm trọng. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước còn thiếu, chưa đồng bộ. Nhiều công trình thủy lợi xuống cấp; rủi ro, mất an toàn đập, hồ chứa nước có xu hướng gia tăng. Việc phát triển công nghiệp, đô thị chưa gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước, làm suy giảm số lượng, chất lượng nguồn nước, thậm chí gây mất an ninh nguồn nước. Hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước hiệu quả chưa cao...

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ, sử dụng nước chưa đầy đủ. Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn nước từ các quốc gia thượng nguồn. Công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, thiếu thống nhất; thể chế, chính sách chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; chưa chú trọng đến quản trị nguồn nước, kinh tế tài nguyên nước; nguồn lực đầu tư cho bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước chủ yếu là ngân sách nhà nước, huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế; chế tài xử lý các hành vi vi phạm chưa nghiêm...

Ngày 23/6/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nêu rõ mục tiêu, giải pháp sau:

Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

Hoàn thành việc lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến nước; 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, đặc biệt là các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Tây Nguyên, Nam Trung bộ, miền núi phía Bắc; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế. Đến năm 2030 là cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Giải quyết căn bản nước sinh hoạt cho các đảo có đông dân cư; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước mặn, nước ngọt, tích trữ nước trên các lưu vực sông lớn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm

nguồn nước nghiêm trọng tại một số lưu vực sông, hệ thống công trình thuỷ lợi lớn; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước quốc gia theo phương thức quản trị nguồn nước của quốc tế. Đến năm 2045 là chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này.

Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi. Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương

đến địa phương và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, địa phương; rà soát, thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thủy lợi vùng, quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước liên tỉnh, liên vùng; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Xây dựng và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, bộ, ngành, địa phương. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp công nghệ lọc nước biển, bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, xâm nhập mặn.

Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao,

lưu vực tập trung dòng chảy nhanh. Khẩn trương nghiên cứu xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, kiểm soát mặn, cắt giảm lũ; nâng cấp, hiện đại hóa các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng kết hợp kiểm soát nguồn nước.

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước. Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn; chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát mặn, động đất, sóng thần. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, thủy điện.

Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học - công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khu vực sa mạc hóa; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước...

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Hiện nay, cả nước có trên 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó có khoảng gần 2.000 làng nghề truyền thống, với 115 nghề truyền thống đã được công nhận, thu hút khoảng 11 triệu lao động tham gia. Trong hơn 30 năm đổi mới kinh tế, làng nghề đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của đất nước. Làng nghề còn là nơi lưu truyền nghề truyền thống, là nơi lưu giữ những nét văn hóa độc đáo, là một điểm đến của du lịch. Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức được vai trò quan trọng của bảo tồn và phát triển làng nghề đối với nền kinh tế, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, quyết sách quan trọng về vấn đề này. Gần đây nhất, ngày 7/7/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Quyết định nêu rõ:

Mục tiêu chung:

Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 56

nghề truyền thống và 85 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 116 nghề và 40 làng nghề truyền thống; phát triển 181 làng nghề gắn với du lịch; trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 4 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

- Đến năm 2030: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 129 nghề truyền thống và 208 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động hiệu quả; 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu. tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 6 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ của Chương trình:

Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác

đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị. Sưu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp.

Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân, bảng vàng gia tộc nghề truyền thống Việt Nam và các sản phẩm làng nghề tiêu biểu. Điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại danh mục các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận; xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền; hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng.

Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề...); khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hóa. Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đối với các làng đã có nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa

phương thông qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.

BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: Nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Trường học; 6- Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và truyền thông; 9- Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10-Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14- Giáo dục và Đào tạo; 15- Y tế; 16- Văn hóa; 17- Môi trường và an toàn thực phẩm; 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19- Quốc phòng và an ninh).

Với mỗi tiêu chí, có quy định cụ thể chỉ tiêu chung cũng như chỉ tiêu theo từng vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng Sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng Sông Cửu Long. Trong đó, tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai có các nội dung: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 48 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung bộ là từ 39 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng Sông Hồng là từ 53 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 44 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 62 triệu đồng/người trở lên; Đồng bằng Sông Cửu Long là từ 53

triệu đồng/người trở lên.

Tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn gồm các nội dung: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường; có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tiêu chí về y tế có 4 nội dung: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi); tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm gồm các nội dung: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định;...

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau:1- Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). 2- Đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm: 1- Quy hoạch; 2- Giao thông;

3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Giáo dục; 6- Văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và Truyền thông; 9- Nhà ở dân cư; 10- Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 14- Y tế; 15- Hành chính công; 16- Tiếp cận pháp luật; 17- Môi trường; 18- Chất lượng môi trường sống; 19- Quốc phòng và An ninh.

Trong đó, về tiêu chí quy hoạch có các nội dung: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

Tiêu chí giao thông gồm các nội dung: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định; tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 58 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung bộ là từ 47 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long là từ 64 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 52 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam

Bộ là từ 76 triệu đồng/người trở lên.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện nghèo và huyện vừa thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020, mức đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. 2- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm. 3- Có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. 4- Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số…) mang giá trị đặc trưng của địa phương, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, như sau: 1) Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). 2) Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025). 3) Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh. 4) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa

bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên). 5) Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm các tiêu chí về: Giao thông, quy hoạch, điện, y tế, văn hóa, giáo dục, kinh tế...

QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG ĐẾN NĂM 2040

Phú Quốc được tạp chí Time danh tiếng vinh danh là 1 trong "100 điểm đến tuyệt vời nhất thế giới năm 2021", lọt "Top 15 hòn đảo tốt nhất" để sống do trang International Living dựa trên xu hướng trong hơn 40 năm qua, nằm trong "Top 50 bãi biển đẹp nhất thế giới"...

Trong 5 năm qua, tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ thành phố trên 19%/năm, cao gấp 2 lần của tỉnh; huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 141.652 tỷ đồng, vượt 57% so với kế hoạch; thu ngân sách tăng bình quân 19%/năm, chiếm hơn 40% tổng thu của tỉnh. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, lượng khách bình quân mỗi năm tăng 28%; trong đó khách quốc tế tăng hơn 45%. Thực hiện *"Đề án tổng thể phát triển đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020"* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg, tính đến năm 2021, thành phố Phú Quốc đã thu hút 372 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 16,5 tỷ USD. Dự báo sơ bộ quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 400.000 người (trong đó bao gồm dân số quy đổi từ khách du lịch, lao động tạm trú... khoảng 145.000 người). Đến năm 2040 khoảng 680.000 người (trong đó bao gồm dân số quy đổi từ khách du lịch, lao động tạm trú... khoảng 250.000 người). Dự báo sơ bộ nhu cầu sử dụng đất xây

dựng đô thị đến năm 2030 là khoảng 8.000 - 10.000 ha; chỉ tiêu trung bình khoảng 200 - 250 m²/người. Dự báo quy mô đất xây dựng đô thị đến năm 2040 là khoảng 14.000 - 17.000 ha; chỉ tiêu trung bình khoảng 220 - 250 m²/người.

Nhằm phát huy những lợi thế của Phú Quốc, tại cuộc làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang đầu năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tỉnh Kiên Giang chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương sớm trình Thủ tướng Chính phủ *"Đề án thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Phú Quốc"* để thu hút các nhà đầu tư lớn, có năng lực thực sự, tạo điều kiện cho Phú Quốc phát triển trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ của cả nước, khu vực Đông Nam Á và quốc tế... Đặc biệt, ngày 23/6/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định 767/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040, với những nội dung quan trọng sau:

- Phạm vi lập Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040 bao gồm toàn bộ diện tích đất tự nhiên 589,27 km² gồm có: 2 phường Dương Đông, An Thới và 7 xã là Cửa Cạn, Gành Dầu, Bãi Thơm, Hàm Ninh, Cửa Dương, Dương Tơ và Thổ Châu. Mục tiêu lập quy hoạch là phát triển TP.Phú Quốc với tầm nhìn dài hạn và đáp ứng yêu cầu phát triển theo các giai đoạn quy hoạch thông qua chiến lược phát triển toàn diện, cân bằng và bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo đảm an ninh, quốc phòng; đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong trường hợp hình thành Khu hành chính - kinh tế đặc biệt và tách xã đảo Thổ Châu (Thổ Chu) thành huyện đảo riêng. Phát triển TP.Phú Quốc trở thành một đô thị biển đảo đặc sắc; một trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng và dịch vụ có bản sắc, chất lượng cao, có sức hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế; trung tâm thương mại, dịch vụ và trung tâm chăm sóc sức khỏe,

điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao ở tầm cỡ khu vực và quốc tế; trung tâm chính trị - văn hóa; một không gian sống có chất lượng và gắn bó của người dân trên đảo; quản lý phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Làm cơ sở pháp lý để quản lý, thu hút đầu tư và triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong đô thị. Xây dựng Phú Quốc trở thành đô thị biển - đảo độc đáo, đặc sắc, hướng tới đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, là khu kinh tế có vị thế đặc biệt; trung tâm kinh tế du lịch, dịch vụ du lịch sinh thái biển - đảo đặc sắc và có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, với nhiều giá trị khác biệt, chất lượng cao của quốc gia và quốc tế; trung tâm thương mại, dịch vụ tầm cỡ khu vực và quốc tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao của khu vực và quốc tế; đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng, cảng biển và cảng hàng không quốc tế; trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ chuyên ngành; trung tâm bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực; có vị trí đặc biệt về an ninh và quốc phòng.

- Các quan điểm khi quy hoạch: Nghiên cứu, kế thừa các định hướng, giải pháp, phương án quy hoạch còn phù hợp trong điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 và Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021; phù hợp thống nhất với quy hoạch có liên quan. Bảo tồn, nâng cao và phát huy tổng thể các giá trị sinh thái biển, đảo, rừng, núi, văn hóa, lịch sử, các ngành kinh tế truyền thống... để phát triển du lịch và đô thị với quy mô và phương thức phù hợp, đảm bảo sự đặc sắc, phong phú, hiệu quả. Sử

dụng tiết kiệm quỹ đất, có dự phòng cho tương lai, đảm bảo mật độ dân cư và du khách để có thể phát triển giao thông công cộng, quản lý bền vững tài nguyên rừng tự nhiên. Quy hoạch đa dạng các không gian phát triển du lịch, dịch vụ, cũng như các sản phẩm du lịch. Nghiên cứu khả năng phát triển, xây dựng trên biển để phát huy giá trị đặc trưng và bản sắc đô thị biển đảo, nhưng phải được đánh giá đầy đủ các tác động đến môi trường sinh thái, cũng như hiệu quả phát triển...; đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành quốc gia. Rà soát ranh rừng hiện trạng đang quản lý, nghiên cứu điều chỉnh, chuyển đổi các khu vực có giá trị phát triển, nhưng cần phải bảo đảm diện tích đất rừng cho hệ sinh thái đặc trưng và các giá trị do hệ sinh thái rừng Phú Quốc mang lại; bảo vệ tối đa diện tích đất rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại xứng đáng tầm cỡ quốc tế, đặc biệt là giao thông công cộng, quản lý nguồn nước bền vững, xử lý nước thải, rác thải, cung cấp điện,... và bảo vệ môi trường.

- Xác định vùng phát triển đô thị - du lịch, vùng bảo tồn sinh thái cảnh quan tự nhiên, vùng sinh thái nông - lâm - ngư nghiệp; cụ thể định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng vùng. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quy hoạch sử dụng đất phù hợp với mục tiêu và quan điểm quy hoạch, đáp ứng yêu cầu của quy mô quy hoạch theo từng giai đoạn; giải pháp đề xuất về quy hoạch đa dạng các không gian phát triển du lịch, dịch vụ, đô thị, đặc biệt là tại khu vực các không gian ven biển, không gian công cộng trên cơ sở phân bố hài hòa, không làm ảnh hưởng cảnh quan tự nhiên tại khu vực, tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường biển, hải đảo và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Hệ thống trung tâm chuyên ngành và tổng hợp, bao gồm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công

viên, cây xanh và không gian mở. Chú trọng phát triển các trung tâm đô thị du lịch đa chức năng, thúc đẩy phát triển dịch vụ và du lịch. Xác định các phân vùng kiến trúc, cảnh quan đặc trưng; các trục không gian chính, hệ thống quảng trường, khu vực cửa ngõ, công trình điểm nhấn trong tổ chức không gian thành phố; đề xuất nguyên tắc, các định hướng phát triển, giải pháp chính về tổ chức không gian cho các khu vực trên và các nội dung thiết kế đô thị theo quy định. Đảm bảo sự gắn kết và liên hệ giữa các khu vực hiện có với các khu vực phát triển mới, hạn chế tối đa đền bù giải tỏa, nhưng vẫn phải đảm bảo tổ chức không gian đô thị khang trang, hiện đại...

- Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn đảm bảo kết nối tốt với các trung tâm phát triển của thành phố; nâng cao chất lượng môi trường sống trong khu dân cư; duy trì được và nâng cao hiệu quả kinh tế của các ngành nghề truyền thống; tạo điều kiện để người dân tham gia phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với các vùng sinh thái nông nghiệp, các vùng cảnh quan ven biển. Xác định các giải pháp giao thông đối ngoại kết nối với đất liền như: Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cảng Dương Đông, cảng An Thới; mạng lưới giao thông chính liên kết phạm vi toàn thành phố; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu vận tải và phát triển du lịch (bao gồm cả giao thông đường thủy); tổ chức giao thông trong mỗi khu vực; vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông... Đặc biệt các công trình như sân bay, cảng biển phải được đầu tư xây dựng hiện đại, đạt tầm cỡ khu vực và quốc tế; hệ thống giao thông công cộng có tính đến giao thông quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu phát triển sử dụng hiện tại và tương lai lâu dài; xác định chỉ giới đường đỏ các trục giao thông chính và hệ thống hào, tuy-nen kỹ thuật...❑

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

TÌNH HÌNH, TÁC ĐỘNG VÀ CÁCH THỨC PHẢN ỨNG ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ LẠM PHÁT TRÊN TOÀN CẦU HIỆN NAY

Đầu năm 2022, trong các phát biểu của các nhà lãnh đạo thế giới đều chia sẻ thông điệp về việc hồi phục và phát triển kinh tế là một trong những mục tiêu quan trọng và cấp thiết nhất. Tuy nhiên, những hậu quả của hai năm diễn ra đại dịch COVID-19 cùng với cuộc xung đột Nga - Ukraine thời gian qua là những nguyên nhân trực tiếp đẩy thế giới bước vào thời kỳ lạm phát kinh tế toàn cầu.

Năm 2021, nền kinh tế thế giới dần phục hồi ở mức tăng trưởng 5,9% nhờ các động lực chính như: Dịch bệnh COVID-19 bước đầu được kiểm soát, hiệu quả của các gói kích thích kinh tế lớn của các quốc gia phát huy tác dụng và nhu cầu tiêu dùng gia tăng trở lại. Tuy nhiên, chính những động lực phát triển này cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng lạm phát cao tại các quốc gia. Tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế thế giới năm 2021 ở mức 4,3%, cao vượt trội so với con số xấp xỉ 3,2% của tỷ lệ lạm phát trung bình trong cả thời kỳ 2015 - 2020 (*Theo nguồn tin từ Quỹ tiền tệ quốc tế* (IMF)). Nhiều chuyên gia cho rằng, nguyên nhân của tình trạng này bắt nguồn từ sự phục hồi không đồng đều của các nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu; tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng dẫn tới việc thu hẹp sản xuất khiến giá cả hàng hóa đầu vào tăng nhanh, đặc biệt là giá năng lượng và chí phí vận tải.

Bước sang năm 2022, tình trạng lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục tăng, đạt mức trung bình khoảng 3,9% ở các nền kinh tế phát triển và

khoảng 5,9% ở các thị trường mới nổi, các nước đang phát triển. Tình trạng này được dự báo không kéo dài và sẽ suy giảm vào năm 2023 khi các tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 được giảm thiểu. Tuy nhiên, sự kiện Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine đã tác động đáng kể tới triển vọng kinh tế và tình trạng lạm phát. *Thứ nhất*, xung đột Nga - Ukraine đã và đang khiến cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu trầm trọng hơn do Nga là nhà sản xuất và xuất khẩu năng lượng hàng đầu của thế giới. *Thứ hai*, cuộc chiến Nga - Ukraine cũng ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là chuỗi cung ứng tại khu vực châu Âu tiếp tục bị gián đoạn do Hoa Kỳ, EU và các nền kinh tế khác đã đưa ra hàng loạt biện pháp trừng phạt kinh tế Nga. Bên cạnh đó, vận tải hàng không và đường biển đối với những tuyến đường qua Nga và Ukraine cũng chịu tác động nghiêm trọng, khiến chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa tăng mạnh.

Tại Hoa Kỳ: Theo dữ liệu chính thức được Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố ngày 12/4/2022, chỉ số giá tiêu dùng của nước này đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1981. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 8,5% so với một năm trước đó, cao hơn mức dự báo 8,4% của Dow Jones. Đây là mức tăng giá chưa từng thấy kể từ thời kỳ lạm phát đình trệ diễn ra vào cuối những năm 1970, đầu thập niên 1980. Lạm phát cơ bản, tức không tính tới giá lương thực và năng lượng, tăng 6,5%. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 8-1982.

Tại châu Âu: Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), lạm phát cũng tăng lên 7,5% vào tháng 3-2022. Lạm phát của Vương quốc Anh trong tháng 3-2022 đã tăng lên mức 7%, mức cao nhất kể từ tháng 3-1992 và vượt xa mức 6,2% trong tháng 2-2022.

Tại châu Á: Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, lạm phát của Thái Lan tăng 5,2%; Hàn Quốc tăng 4,3%; Indonesia tăng 2,8%; Malaysia tăng 2,4%, tương đương với Việt Nam; Nhật Bản và Trung

Quốc cùng tăng 1,5%. Lào là một trong những quốc gia có tỷ lệ lạm phát cao nhất ở Đông Nam Á, theo đó, tỷ lệ lạm phát tại Lào trong tháng 6-2022 đã tăng 23,6% so với cùng kỳ năm ngoái, mức cao nhất trong 22 năm qua.

Theo dự báo của Consensus Economics đưa ra hồi tháng 5-2022, đến cuối năm 2022, lạm phát toàn cầu sẽ ở mức khoảng 6,5%, cao hơn 1,5 lần so với dự báo tháng 2 (4%) được đưa ra trước khi bắt đầu cuộc xung đột quân sự ở Ukraine.

Lạm phát thế giới tăng cao là rủi ro tiềm ẩn đối với sự phục hồi của tăng trưởng kinh tế thế giới sau 2 năm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, vì lạm phát ở mức cao sẽ tạo ra bất ổn kinh tế vĩ mô, cản trở tăng trưởng bền vững nền kinh tế. Kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng của các chính phủ. Theo đó, các ngân hàng trung ương đã bắt đầu tiến hành các đợt tăng lãi suất nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát gia tăng. Để "hạ nhiệt" lạm phát, tháng 3-2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2018 và dự kiến sẽ tiếp tục có thêm các đợt nâng lãi suất khác trong năm nay và năm 2023. Động thái này của FED sẽ thu hút dòng vốn hướng về đồng USD và đẩy giá USD lên cao hơn. Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã nâng lãi suất trong 3 cuộc họp chính sách tiền tệ liên tiếp từ mức thấp kỷ lục 0,1% lên 0,75%. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã đưa ra kế hoạch chấm dứt chương trình mua trái phiếu mở rộng để mở đường cho việc tăng lãi suất. Ngân hàng Trung ương Australia ngày 5/7/2022 đã quyết định điều chỉnh mức lãi suất cho vay lên 1,35%, tức tăng 0,5 điểm phần trăm so với mức cũ trong nỗ lực kiềm chế lạm phát tăng cao hiện nay. Mức tăng 0,5% đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA) nâng lãi suất từ mức "khẩn cấp" 0,1% được duy trì trong suốt đại dịch COVID-19. Bên cạnh các chính sách thắt chặt tiền tệ, các nước cũng tiến hành các biện pháp giảm thuế, phí nhằm giảm áp

lực tăng chi phí đầu vào cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và kích thích hoạt động sản xuất. Chính phủ Pháp đề xuất gói hỗ trợ 20 tỷ Euro nhằm kiềm chế lạm phát với việc tăng 4% cho phúc lợi và trợ cấp hưu trí, tăng lương công chức thêm 3,5% và kéo dài thời gian trợ giá năng lượng. Tại châu Á, Chính phủ Malaysia sẽ mở một gói hỗ trợ cao nhất trong lịch sử nước này, tương đương với 70 tỷ ringgit (khoảng 370.000 tỷ đồng) để kiềm chế giá xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng cũng như giá dầu ăn, bột mì và điện. Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Lee Chang-yang cam kết thực hiện các biện pháp nhằm củng cố năng lực cạnh tranh xuất khẩu và khai thác tối đa năng lượng hạt nhân của nước này, nhằm đối phó với các thách thức kinh tế do lạm phát và chi phí nhiên liệu tăng cao. Đồng thời, thúc đẩy các sáng kiến về thuế, khuyến khích đơn giản hóa các quy định nhằm thúc đẩy đầu tư.

Bất chấp tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, nhiều chuyên gia quốc tế vẫn đưa ra cái nhìn lạc quan về triển vọng phục hồi khi chuỗi cung ứng sẽ dần trở lại bình thường, hàng hóa lưu kho tăng lên và giá cả sẽ giảm. Ngoài ra, các nền kinh tế mới nổi sẽ là yếu tố quan trọng để làm giảm bớt các nút thắt trong chuỗi cung ứng.

Tại Việt Nam, ngày 4/7/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6-2022 về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022. Trước tình hình quốc tế và trong nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cấp, các ngành, các địa phương trong điều kiện hiện nay. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn, thận trọng; thực hiện chính sách tài khóa mở rộng

hợp lý, bảo đảm hiệu quả; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm phù hợp các loại thuế, phí, lệ phí, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh các loại thuế, phí đối với xăng dầu; bảo đảm phát triển ổn định lành mạnh, hiệu quả, an ninh, an toàn thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ giá cả, thị trường, phòng, chống đầu cơ, buôn lậu, nhất là phòng, chống buôn lậu và tình trạng găm hàng, đầu cơ, tăng giá; bảo đảm vững chắc nguồn cung năng lượng; bảo đảm an ninh lương thực.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm các nước công nghiệp phát triển G7 diễn ra từ ngày 26 - 28/6/2022 tại Đức

Các nước phương Tây khẳng định tiếp tục hỗ trợ Ukraine và thông qua nhiều biện pháp trừng phạt mới đối với Nga. Trong đó, đáng chú ý là quyết định áp đặt lệnh cấm nhập khẩu vàng từ Nga và các lệnh trừng phạt mới đối với ngành công nghiệp quốc phòng của nước này. Đồng thời, đạt tiến bộ trong việc đặt ra mức giá trần toàn cầu đối với dầu mỏ nhập khẩu từ Nga.

Các nhà lãnh đạo của G7 đã nhất trí về việc thành lập một "câu lạc bộ khí hậu" nhằm tăng cường và mở rộng hợp tác trong cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu.

Các nước G7 khẳng định yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông là không có cơ sở pháp lý, kêu gọi Trung Quốc tuân thủ phán quyết của Tòa Trọng tài (PCA) năm 2016; đồng thời kêu gọi Trung Quốc phản đối cuộc xung đột của Nga tại Ukraine.

Hội nghị Thượng đỉnh NATO, diễn ra từ ngày 28 - 30/6/2022 tại Thủ đô Madrid, Tây Ban Nha

Lần đầu tiên, Hội nghị Thượng đỉnh NATO có sự tham gia của lãnh đạo các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand. Hội

nghị đã thông qua Tuyên bố cấp cao Madrid và Khái niệm Chiến lược mới 2022, trong đó có 3 nhiệm vụ trọng yếu gồm: răn đe và phòng vệ, ngăn chặn và quản lý khủng hoảng, an ninh tập thể. Tại Hội nghị, các nước NATO cũng khẳng định Nga là mối đe dọa nghiêm trọng và trực tiếp và Trung Quốc là thách thức mang tính hệ thống. NATO chính thức mời Phần Lan và Thụy Điển gia nhập, nâng tổng số thành viên của tổ chức này lên 32 nước.

KẾT QUẢ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG XÃ/PHƯỜNG Ở CAMPUCHIA NĂM 2022 - TÁC ĐỘNG VÀ MỘT SỐ DỰ BÁO

Ngày 26/6/2022, Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC) đã công bố kết quả chính thức cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường nhiệm kỳ V. Có 9/17 chính đảng tham gia cuộc bầu cử Hội đồng xã, phường giành được ghế; trong đó, Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cầm quyền giành được sự tín nhiệm của cử tri nhiều nhất.

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia (NEC) Campuchia, CPP đã giành được 9.376 ghế, tương đương 80,6%, trong khi Đảng Ánh nến (CP) đối lập chính được 2.198 ghế, tương đương 18,9%. Có 17 chính đảng tại Campuchia đã tham gia ứng cử Hội đồng xã/phường lần thứ 5 gồm: Đảng CPP cầm quyền, Đảng CP, Đảng FUNCINPEC, Đảng Khmer Quốc gia đoàn kết (KNUP), Đảng Yêu quốc gia Campuchia (CNLP), Đảng Dân tộc Campuchia (CNP), Đảng Thanh niên Campuchia (CYP), Đảng Cải cách Campuchia (CRP), Đảng Ý chí Khmer (KWP), Đảng Chủ nghĩa Campuchia (KP), Đảng Dân chủ Cơ sở (GDP), Đảng Ekpheap Cheat Khmer (ECKP), Đảng Tổ ong Xã hội dân chủ (BSDP), Đảng Dân chủ Nhân dân bản địa (CIPDP), Đảng Đoàn kết Khmer (KUP), Đảng Reaksmey Khemara và Đảng Khmer Phát triển kinh tế (KEDP).

Ủy viên Hội đồng xã, phường đóng vai trò quan

trọng trong việc triển khai thực hiện chính sách, công tác xây dựng hạ tầng, các hoạt động phục vụ đời sống xã hội tại địa phương. Họ được coi là đại cử tri cho các cuộc bầu cử Hội đồng thủ đô, tỉnh, thành phố, quận, huyện và Thượng nghị viện tại Campuchia.

Trước khi diễn ra cuộc bầu cử, CPP được dư luận dự báo là chính đảng sẽ giành được chiến thắng. Dưới sự lãnh đạo của CPP, Campuchia đạt mức tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm liên tiếp. Đặc biệt, trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19, đảng cầm quyền đã nhanh chóng đưa ra quyết định tiêm vaccine trên diện rộng, sớm đạt được miễn dịch cộng đồng, dẫn tới việc mở cửa lại đất nước từ tháng 11-2021.

Số cử tri đi bầu là 7,39 triệu, chiếm 80,3% trong tổng số 9,2 triệu cử tri đủ tư cách. Tỷ lệ cử tri đi bầu đợt này thấp hơn kỳ bầu cử Hội đồng xã/phường 5 năm trước khi 89,52% trên tổng số hơn 7,8 triệu cử tri đăng ký đã đi bỏ phiếu chọn ứng cử viên phù hợp.

Cuộc bầu cử diễn ra dưới sự giám sát của khoảng 75.000 quan sát viên trong nước và quốc tế. Có 775 nhà báo trong nước và 39 phóng viên nước ngoài đăng ký thông tin về sự kiện này. Cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường năm 2022 của Campuchia được các quan sát viên trong nước và quốc tế công nhận là cuộc bầu cử tự do, công bằng, trung lập, hòa bình và không xảy ra bạo lực.

Trong phát biểu tại Lễ kỷ niệm 71 năm Ngày thành lập Đảng Nhân dân Campcuhia ngày 28/6/2022, Thủ tướng Campuchia Hun Sen khẳng định: "Thắng lợi vẻ vang của Đảng Nhân dân Campcuhia trong cuộc bầu cử Hội đồng xã, phường nhiệm kỳ V càng thể hiện rõ hơn nữa, cho thấy nhân dân Campuchia rất cần vai trò lãnh đạo của CPP cả ở cấp Trung ương, cũng như cấp cơ sở, tại các xã, phường, thôn, ấp. Chiến thắng đó sẽ giúp CPP có cơ sở vững chắc hơn nữa để tiến tới giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII vào năm 2023". Thủ tướng Campuchia Hun

Sen, Chủ tịch CPP tuyên bố sẽ tiếp tục là ứng cử viên Thủ tướng trong cuộc tổng tuyển cử năm 2023 và kêu gọi người dân ủng hộ CPP. Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã công bố quyết định tổ chức tổng tuyển cử vào ngày 23/7/2023.

Với chiến thắng vang dội của CPP, nhiều nhà nghiên cứu nhận định lạc quan về một kết quả tích cực đối với Thủ tướng Hun Sen và đảng cầm quyền CPP trong năm 2023. Đồng thời cũng đưa ra các dự đoán về việc chuyển giao quyền lực tại Campuchia khi vào ngày 24/1/2021, CPP cho biết Ủy ban Trung ương nhất trí chọn ông Hun Manet (44 tuổi), con trai cả của Thủ tướng đương nhiệm Hun Sen, là "ứng cử viên Thủ tướng tương lai".

Về đối ngoại, trong thời gian tới, một số chuyên gia nhận định, Campuchia có thể sẽ cải thiện và thúc đẩy quan hệ với Mỹ. Tăng cường hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước là một trong những động lực chính thúc đẩy chính quyền Hun Sen mong muốn cải thiện quan hệ Campuchia - Mỹ. Mỹ là nước xuất khẩu thương mại lớn nhất của Campuchia và thị trường Mỹ chiếm hơn một phần tư tổng kim ngạch xuất khẩu nước ngoài hàng năm của Campuchia. Mỹ cũng dành cho Campuchia nhiều ưu đãi về chính sách. Hiện nay, Campuchia đã đưa ra một loạt chính sách và quy định để thúc đẩy kinh tế và thương mại như Luật Đầu tư mới và Luật Hợp tác công tư; thúc đẩy RCEP, Hiệp định thương mại tự do Trung Quốc - Campuchia và Hiệp định thương mại tự do Hàn Quốc - Campuchia; đẩy mạnh đàm phán Hiệp định thương mại tự do Nhật Bản - Campuchia; tích cực thu hút đầu tư nước ngoài và xuất khẩu hàng hóa; thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế trong thời kỳ hậu đại dịch, mà trong đó không thể xem nhẹ Mỹ với tư cách là nước đầu tư và viện trợ quan trọng cho Campuchia. Duy trì tăng trưởng kinh tế và ổn định trong nước là yếu tố quan trọng đối với chính quyền của Thủ tướng Hun Sen trong thời gian tới.

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH LẦN THỨ 14 CỦA NHÓM CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI

Ngày 23/6/2022, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS), gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Trung Quốc chủ trì tổ chức. Kết thúc Hội nghị, các quốc gia tham gia đã thông qua "Tuyên bố Bắc Kinh".

Được thành lập vào năm 2001, cho đến nay BRICS đã trở thành một tổ chức toàn cầu, được cho là có mục tiêu trở thành một nhóm tương tự như G7 (nhóm 7 nền kinh tế hàng đầu thế giới) của các nền kinh tế mới nổi. Hội nghị thượng đỉnh giữa các nhà lãnh đạo 5 quốc gia nhóm BRICS được tổ chức hàng năm kể từ năm 2009. BRICS đã thành lập một tổ chức tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng, Ngân hàng Phát triển Mới, và một "quỹ thanh khoản" để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính. Các nỗ lực khác nhằm thể chế hóa nhóm bao gồm các chương trình văn hóa và giải đấu thể thao BRICS.

Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc đang ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là sự đối trọng giữa Hoa Kỳ và các nước đồng minh với Nga và Trung Quốc. Tại Hội nghị, Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố các nhà chức trách của Nga đang tích cực tham gia định hướng lại các dòng chảy thương mại và các mối liên hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác quốc tế đáng tin cậy, trong đó chủ yếu là với các nước BRICS và đề nghị một kế hoạch về một loại tiền dự trữ mới dựa trên tiền tệ của 5 thành viên là Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Đồng thời, ông cũng kêu gọi các thành viên trong nhóm tăng cường sử dụng Hệ thống chuyển tin nhắn tài chính (SPFS) như một giải pháp thay thế hệ thống SWIFT. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thụ Văn đề nghị thiết lập một hiệp

định thương mại tự do giữa 5 quốc gia thành viên, lưu ý rằng mặc dù các nước này đại diện cho khoảng 1/5 thương mại thế giới, song thương mại hàng hóa và dịch vụ của nhóm chỉ ước tính tương đương 6% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu. Hiện tại, giữa các thành viên cũng chưa có hiệp định thương mại song phương. Một nội dung quan trọng nhất là đề xuất mở rộng nhóm của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhằm tiếp thêm sức sống mới cho hợp tác BRICS và nâng cao tính đại diện cũng như tầm ảnh hưởng của BRICS. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng: "Điều quan trọng là phải thúc đẩy quá trình này để cho phép các đối tác cùng chí hướng sớm trở thành một phần của gia đình BRICS".

Kết thúc Hội nghị, các bên đã thông qua *"Tuyên bố Bắc Kinh"* tập trung vào 4 nội dung chính. *Thứ nhất,* về vấn đề kinh tế và cải cách Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các nhà lãnh đạo BRICS kêu gọi các nước phát triển hàng đầu thế giới phát triển nền kinh tế của mình một cách có trách nhiệm và phi chính trị để tránh những hậu quả nghiêm trọng cho các nước đang phát triển. Các định chế tài chính đa phương và các tổ chức quốc tế cần được khuyến khích đóng vai trò mang tính xây dựng trong nỗ lực đạt được sự đồng thuận toàn cầu về chính sách kinh tế và ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống liên quan đến sự tan rã và phân mảng kinh tế của hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế. *Thứ hai*, về biến đổi khí hậu, các nước phát triển phải có "trách nhiệm lịch sử đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và nên đi đầu trong việc mở rộng các hành động giảm thiểu"; "Tất cả các biện pháp được thực hiện để giải quyết biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học phải được thiết kế, thông qua và thực hiện hoàn toàn phù hợp với các hiệp định của WTO, không được tạo thành một phương tiện phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô cớ hoặc một hạn chế trá hình về thương mại quốc tế và không được tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế". *Thứ ba*, các quốc gia BRICS

tái khẳng định "tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia, nhấn mạnh cam kết trong việc giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp" và "cam kết mạnh mẽ về giải trừ hạt nhân". Đồng thời nhấn mạnh: "Lãnh thổ của nước này không được sử dụng để đe dọa hoặc tấn công bất kỳ quốc gia nào hoặc để trú ẩn hoặc huấn luyện những kẻ khủng bố, hoặc để lập kế hoạch tài trợ cho các hoạt động khủng bố". *Thứ tư,* về cuộc xung đột tại Ukraine, các nước BRICS ủng hộ các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine và những nỗ lực của Liên Hợp quốc cùng Tổng thư ký Antonio Guterres, cũng như Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế về việc cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraine.

KẾT QUẢ PHIÊN HỌP LẦN THỨ 14 ỦY BAN CHỈ ĐẠO HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022.

Trong thời gian qua, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam -Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước. Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực

Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch COVID-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý là việc nhất trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc với hình thức phù hợp khi tình hình dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch COVID-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa.

Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn đọng tại một số dự án hợp tác.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền, hai bên nhất trí

tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 3 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan.

Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, mở rộng tranh chấp, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất.

Để nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền cần chuyển tải rõ ràng, nhất quán đường lối đối ngoại của Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, thể hiện sự coi trọng mối quan hệ "vừa là đồng chí, vừa là anh em" với Trung Quốc, mong muốn đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển thực chất, hiệu quả.

Hai là, nhấn mạnh kết quả của Phiên họp lần thứ 14 và hiệu quả của cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Ba là, nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để chống phá, tuyên truyền xuyên tạc về lập trường, quan điểm của Việt Nam, về quan hệ hai nước. Đồng thời, tăng cường đấu tranh, phản bác với các thông tin sai sự thật, thiếu kiểm chứng, đặc biệt là trên mạng xã hội, nhằm kích động nhân dân, gây phương hại tới quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước.❑

VĂN BẢN, CHÍNH SÁCH MỚI

Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 7/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Nghị định quy định cụ thể mức xử phạt đối với vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

- Phạt tiền từ 2.500.000 - 3.000.000 đồng đối với hành vi đốt ngoài trời phụ phẩm từ cây trồng cạnh khu vực dân cư, sân bay, các tuyến giao thông chính.

- Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký, kiểm kê, báo cáo và quản lý thông tin về hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y theo quy định; sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sai quy định và gây ô nhiễm môi trường.

- Phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện việc đánh giá và kiểm soát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo quy định.

- Phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép và gây ô nhiễm môi trường.

- Phạt tiền từ 50 - 100 triệu đồng đối với hành vi nhập khẩu hóa chất, vật liệu chứa hóa chất nguy hại không đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường.

- Phạt tiền đến 50 triệu đồng đối với hành vi thải

hóa chất độc vào môi trường đất, nước.

Nghị định cũng quy định mức phạt đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài. Cụ thể:

- Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường. Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước (nước ngầm, nước mặt bên trong và ngoài khuôn viên của cơ sở) hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đất, nước, không khí xung quanh bị xử phạt như sau: Phạt tiền từ 50 - 80 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật dưới 3 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc dưới 5 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 3 lần đến dưới 5 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 5 lần đến dưới 10 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 5 lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 10 lần trở lên đối với thông số môi trường thông thường.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2022.

Nghị định số 39/2022/NĐ-CP, ngày 18/6/2022, ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ

Chính phủ làm việc theo nguyên tắc sau: Mọi hoạt động của Chính phủ phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính phủ làm việc theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Chính phủ với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ và cá nhân từng thành viên Chính phủ. Chính phủ quyết định theo nguyên tắc đa số đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Đề cao trách nhiệm cá nhân và nêu gương của thành viên Chính phủ, người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm. Trường hợp nhiệm vụ giao cho bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm. Chủ động giải quyết công việc đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền và quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin, đề cao sự thống nhất trong giải quyết công việc của Chính phủ. Thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu bộ, cơ quan, địa phương. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên. Công khai, minh bạch, đổi mới hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan hành chính nhà

nước các cấp; thực hiện nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Chính phủ thống nhất quản lý hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, cơ sở; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Cách thức giải quyết công việc của Chính phủ là thảo luận và quyết nghị tại phiên họp Chính phủ. Quyết nghị bằng phiếu lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trong trường hợp Chính phủ không họp. Quyết nghị của Chính phủ phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Thủ tướng Chính phủ đã biểu quyết. Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoặc những vấn đề đã được Chính phủ thống nhất về chủ trương, nguyên tắc. Thủ tướng Chính phủ báo cáo hoặc giao Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thay mặt Thủ tướng Chính phủ báo cáo tại phiên họp Chính phủ gần nhất về những vấn đề đã quyết định. Chính phủ thực hiện phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chính phủ thực hiện phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện, năng lực của chính quyền địa phương đi đôi với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ.❑

Chuyển đổi số - Nâng cao năng lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng

ThS.DƯƠNG VĂN NHÂN
Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Chuyển đổi số (CĐS) là xu thế tất yếu khách quan trong thời đại ngày nay, đó là cơ hội cho các nước, các doanh nghiệp vượt lên trong cuộc CMCN 4.0. Đối với Việt Nam nói chung, tỉnh Sóc Trăng nói riêng, CĐS trong thời gian tới là bước đi tất yếu để tạo sự bứt phá về kinh tế - xã hội, để không bị bỏ lại trong cuộc CMCN 4.0. CĐS phải bắt đầu từ sự thay đổi nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp, cùng với đầu tư các nguồn lực nhằm tạo nền tảng cơ bản cho CĐS thành công.

***Nhận thức chung về chuyển đổi số**

Có rất nhiều khái niệm khác nhau về CĐS, nhưng phần lớn đều mang ý nghĩa *"Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số"*. CĐS được thực hiện ở 3 cấp độ, gồm: Số hóa thông tin, khai thác cơ hội số và chuyển đổi. Trước tiên, tất cả các thông tin trong hoạt động hàng ngày sẽ dần được số hóa, trở thành tài nguyên cho quá trình ứng dụng công

nghệ thông tin nhằm cải tiến quy trình, phương thức thực hiện, để công nghệ giúp sức cho con người nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Tiến trình đó được thực hiện bằng cách *"thay đổi dần"* để từng bước nâng cao hiệu quả, chất lượng. Đến một lúc nào đó, chúng ta đã *"thay đổi tổng thể và toàn diện"*. Khi đó, chúng ta đã thực hiện thành công quá trình CĐS.

Như vậy có thể thấy, CĐS là cả một quá trình và có tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27-10-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về "Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã nêu rõ: "Chuyển đổi số là bước đi tất yếu nhằm thay đổi căn bản, toàn diện hoạt động cả hệ thống chính trị; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của nhân dân; là động lực để xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số...". Theo đó, CĐS được thể hiện trên 3 trụ cột chính là: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hay nói cách khác, CĐS là chuyển đổi hoạt động của chính quyền, của nền kinh tế và của xã hội lên môi trường số. Bản chất của CĐS là tự thay đổi để thích nghi với môi trường số, khai thác các cơ hội số để thay đổi tổng thể và toàn diện cách sống và cách làm việc. Ở cấp độ quốc gia, CĐS theo 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số quốc gia; ở cấp độ địa phương, CĐS là thực hiện Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Địa phương CĐS thành công sẽ góp phần vào thành công chung của CĐS quốc gia.

***Nền tảng cho Chuyển đổi số**

Ứng dụng nền tảng số là dùng chung nền tảng công nghệ số trên diện rộng, là giải pháp đột phá để thúc đẩy CĐS, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Để thực hiện CĐS theo các lĩnh vực trên đạt hiệu quả, hầu hết các nước đều xác định các yếu tố nền tảng cần bảo đảm, bao gồm: Thay đổi nhận

thức, tư duy trong hoạt động; phát triển hạ tầng số (phát triển mạng di động thế hệ mới; kết nối cáp quang đến các gia đình, doanh nghiệp; cung cấp Wifi miễn phí tại khu vực công cộng; phát triển điện toán đám mây - cloud computing, hạ tầng IoT, BigData,...); phát triển lực lượng lao động có kỹ năng số (digital skills); đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ số mới; xây dựng môi trường pháp lý để bảo đảm môi trường an toàn, tin cậy, thúc đẩy CĐS.

Trên cơ sở các yếu tố nền tảng trên, Nghị quyết 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã đề ra một số yêu cầu về phát triển hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu số cho CĐS của tỉnh Sóc Trăng, bao gồm: *Thứ nhất,* đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về CĐS. Điều này có nghĩa, chuyển đổi số là phải thay đổi cách nghĩ, cách làm theo hướng tận dụng, phát huy tối đa sức mạnh công nghệ số để mang lại giá trị to lớn hơn. *Thứ hai,* thúc đẩy phát triển hạ tầng số, mạng di động 5G tạo hạ tầng kết nối không dây tốc độ cao phục vụ phát triển Internet vạn vật (IoT) và các dịch vụ đô thị thông minh; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho tất cả các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân để ứng dụng các nền tảng số. *Thứ ba,* tập trung xây dựng, phát triển, tiếp nhận các nền tảng số, tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các cơ quan hành chính nhà nước và chuẩn hóa hồ sơ điện tử; xây dựng bản đồ số nền (GIS), kho dữ liệu dùng chung và kết nối chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, tạo hệ sinh thái phần mềm,... để đẩy nhanh tốc độ CĐS và tiết kiệm chi phí. *Thứ tư,* triển khai cổng dữ liệu mở, kho dữ liệu và số hóa dữ liệu cung cấp người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế số và xã hội số.

***Định hướng trong thời gian tới**

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về CĐS

Có thể khẳng định, nhận thức là bước đầu tiên trong quá trình CĐS. Để CĐS của tỉnh Sóc Trăng được tiến hành thành công, cần phải có sự quyết tâm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ý thức CĐS của người dân và doanh nghiệp, cùng sự phối hợp tốt của các bên liên quan. Việc thay đổi nhận thức, cách làm từ quan niệm công nghệ số phải theo quy trình công việc truyền thống, thì nay cần được thay đổi và thực hiện tuân theo quy trình công nghệ số để giải quyết công việc đạt hiệu quả cao hơn và giá trị mang lại to lớn hơn, và chúng ta phải chấp nhận sự thay đổi đó. Đây là các thói quen đã hình thành từ nhiều năm qua, nên việc thay đổi là một thách thức đặt ra không nhỏ.

Do đó, cần tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của mọi đối tượng về CĐS và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, trong tham gia đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về CĐS; trong đó, người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về CĐS trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, mạnh dạn thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ hai, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ CĐS

Theo số liệu thống kê, tỉnh Sóc Trăng hiện có 60,35% lao động qua đào tạo, trong đó có 27,3% có văn bằng, chứng chỉ; 100% sở, ban, ngành bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (CNTT) (trong đó ở cấp tỉnh là 43 người, tại UBND cấp huyện là 15 người; số cán bộ chuyên trách CNTT tại cơ quan chuyên trách về CNTT của tỉnh có 25 người). Đây là nguồn nhân lực quan trọng phục vụ cho quá trình CĐS của tỉnh với 3 trụ cột là Chính quyền số, kinh tế số và xã hội

số. Tuy vậy, hiện tại tỉnh vẫn đang thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề cao, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ chuyên trách CNTT; kỹ năng ứng dụng CNTT của một bộ phận cán bộ, công chức ở cấp xã và kỹ năng sử dụng, khai thác thông tin trên môi trường mạng của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế. Vì vậy, thời gian tới, bên cạnh việc tăng cường đào tạo và thu hút lực lượng lao động có trình độ công nghệ cao, tỉnh cần tập trung đào tạo, tập huấn tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện CĐS, nhất là trong việc sử dụng các phương tiện thông minh để tương tác với chính quyền, hình thành tầng lớp công dân điện tử. Ngoài ra, đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho nguồn nhân lực chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước, gắn với thực hiện hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

Thứ ba, tập trung phát triển hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu số

Hiện nay, tỉnh đầu tư hạ tầng viễn thông và CNTT tương đối đáp ứng nhu cầu sử dụng. Đặc biệt, hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối đến tất cả các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; hệ thống cáp quang đã được triển khai rộng khắp hầu hết xã, phường, thị trấn; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh chiếm gần 54% dân số; tổng số thuê bao internet đạt 10,02 thuê bao/100 dân. Tuy nhiên, đến nay dịch vụ mạng 5G của tỉnh chưa được triển khai, chưa có hệ thống Wifi công cộng và phổ cập điện thoại thông minh cho người dân.

Để đảm bảo yêu cầu hạ tầng số phục vụ CĐS được thông suốt, tỉnh cần tập trung đầu tư nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng số then chốt, bao gồm: Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã kết hợp với số hóa

dữ liệu quản lý chuyên ngành; chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử; phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng rộng trước hết là triển khai mạng di động 4G, 5G, mạng cáp quang trên diện rộng và mạng lưới hệ thống các thiết bị IoT; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân.

Thứ tư, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là phần xuyên suốt, là yếu tố then chốt để CĐS thành công và bền vững. Tại tỉnh Sóc Trăng hiện nay, tình hình an toàn, an ninh mạng tuy có kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Thời gian tới, tỉnh cần đầu tư hoàn thiện Hệ thống dự phòng sau thảm họa (DR Site), Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC), kết nối với Trung tâm an toàn thông tin quốc gia; xác thực, định danh an toàn thông tin cho các thiết bị kết nối mạng, đặc biệt là nâng cấp, mở rộng năng lực của Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh Sóc Trăng nhằm phục vụ tốt cho việc vận hành của chính quyền điện tử.

Tỉnh Sóc Trăng đã trải qua quá trình phát triển của nền kinh tế nông nghiệp. Do vậy, cần thiết phải chuyển đổi sang tư duy kinh tế thị trường, là kinh tế nông nghiệp hướng đến nâng cao giá trị gia tăng. Đặc biệt, trong công cuộc CĐS, chúng ta cũng cần phải thay đổi tư duy, cách làm, để tạo lập không gian số mà ở đó công nghệ có thể phát huy tối đa sức mạnh, hình thành động lực phát triển trên môi trường mới. Phấn đấu đến năm 2030, Sóc Trăng hoàn thành CĐS đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh và kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.❑

Giữ gìn biển, đảo Việt Nam:

Trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng

KIM ANH

Biển Việt Nam là một bộ phận cấu thành chủ quyền quốc gia và là phần lãnh thổ thiêng liêng của dân tộc; là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, là "phên dậu" phía Đông có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, giữ vững chủ quyền biển, đảo không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam, mà còn để xứng đáng với thế hệ cha anh đã không tiếc máu xương vì hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

*Tầm quan trọng của biển, đảo

Biển và đại dương có tầm quan trọng đặc biệt. Thế kỷ 21 được coi là thế kỷ của biển và đại dương, nhiều quốc gia hướng ra biển, biến biển thành không gian sinh tồn. Nếu như nguồn tài nguyên trên đất liền ngày càng cạn kiệt, thì tài nguyên trong lòng biển và đáy đại dương lại vô cùng phong phú và to lớn (gồm vàng, dầu khí, băng cháy, hải sản...). Trong bối cảnh khoa học công nghệ biển đã phát triển vượt bậc, cho phép loài người có thể nghiên cứu, thăm dò biển, khai thác biển hiệu quả hơn, vươn ra xa hơn và sâu hơn. Riêng Biển Đông có vị trí về

địa chính trị và địa kinh tế cực kỳ quan trọng (1/3 hàng hóa thương mại của thế giới đi qua Biển Đông); là một trong số 10 tuyến đường hàng hải lớn nhất thế giới, có mật độ giao thông rất nhộn nhịp; có tài nguyên khoáng sản, năng lượng, hải sản... dồi dào. Và quốc gia nào khống chế Biển Đông sẽ có lợi thế về chính trị, kinh tế, an ninh và quốc phòng. Chính vì vậy, thời gian qua, trên Biển Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ lớn nhất là tranh chấp chủ quyền lãnh thổ cùng với các vấn đề an ninh phi truyền thống. Cho đến nay, trên Biển Đông vẫn đang tồn tại 4 vấn đề lớn liên quan đến chủ quyền lãnh thổ chưa giải quyết được và cần phải giải quyết, đòi hỏi phải nâng cao nhận thức và sự đoàn kết toàn dân để bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Việt Nam có diện tích Biển trên 1 triệu km^2, chiếm khoảng 29% diện tích của Biển Đông và rộng gấp 3 lần diện tích đất liền. Vùng biển Việt Nam bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của 7 nước, gồm Trung Quốc, Philipines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Thái Lan và Campuchia. Chiều dài bờ biển Việt Nam trên 3.260 km, từ Móng Cái đến Hà Tiên, với gần 3.000 đảo lớn, nhỏ, trong đó có hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa. Với chiều dài đó nên nước ta có 28 tỉnh, thành phố giáp biển và hầu hết các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước đều gắn liền với biển như du lịch, dầu khí, thủy sản, giao thông - vận tải, công nghiệp tàu thủy...

***Quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc**

Nhận thức rõ những nguy cơ và thách thức luôn tiềm ẩn từ Biển Đông, thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã chủ động thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng, phù hợp trong tình hình mới. Trong đó, một mặt chủ động, tích cực, kiên quyết đấu tranh với những hoạt động

xâm phạm chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" và các hoạt động lợi dụng chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền", "tự do tôn giáo" để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta; mặt khác, chủ động, tích cực giải quyết từng bước những tồn tại về biên giới lãnh thổ trên biển và đất liền với các nước liên quan nhằm thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác, góp phần củng cố hòa bình, an ninh khu vực, đồng thời tăng cường thế và lực của đất nước để thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định mục tiêu tổng quát là "*Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước*".

Với quan điểm nhất quán *"chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ là thiêng liêng, bất di bất dịch, không thể bị xâm phạm, không thể đánh đổi và không thể nhân nhượng"* và với phương châm *"Dĩ bất biến ứng vạn biến", "kiên định nguyên tắc chiến lược, linh hoạt về sách lược"*, Đảng và Nhà nước ta xác định sức mạnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo là sức mạnh tổng hợp quốc gia, trong đó, sức mạnh quốc phòng - an ninh giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần phải có hệ thống chính sách, pháp luật chặt chẽ, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế; phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng an ninh, giữa khai thác và bảo vệ biển, giữa xây dựng sức mạnh khai thác biển và sức mạnh bảo vệ biển.

Trong quá trình thực thi Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982), Việt Nam đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia về biển nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động khai thác, quản

lý và bảo tồn các nguồn tài nguyên biển phù hợp với Công ước, phục vụ nhiệm vụ tập trung phát triển kinh tế, thúc đẩy quan hệ kinh tế của Việt Nam với các nước. Đặc biệt, "Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" đã khẳng định những quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về chủ trương phát triển mạnh mẽ kinh tế biển đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên biển; đề ra những mục tiêu mới với giải pháp tổng thể, chiến lược. Theo đó, đến năm 2030, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia biển mạnh, hình thành văn hóa sinh thái biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, ngăn chặn xu thế ô nhiễm và suy thoái môi trường biển, với những mục tiêu cụ thể.

Bên cạnh đó, phát huy sức mạnh tổng hợp giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, vùng trời Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp đấu tranh gắn với thế trận quốc phòng an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang, nòng cốt là Hải quân, Không quân, Cảnh sát Biển, Biên phòng, Kiểm ngư, Dân quân tự vệ biển đủ mạnh để làm chỗ dựa vững chắc cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất, khai thác tài nguyên biển. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác.

***Sóc Trăng cùng chung sức**

Là tỉnh có biển, với bờ biển dài 72km, nên những năm qua, công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được tiến hành thường xuyên với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực và với sự vào cuộc của cả

hệ thống chính trị. Trong đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ven biển luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt, nhất là việc phát triển sinh kế cho ngư dân ven biển. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội vùng ven biển luôn giữ tốc độ phát triển khá, quy mô kinh tế biển và vùng ven biển tăng đáng kể, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện tốt hơn về vật chất và tinh thần; hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố, kiện toàn; nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia cùng Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hàng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kịp thời ban hành hướng dẫn công tác tuyên truyền biển, đảo; phối hợp cùng các đơn vị liên quan, trong đó có Lữ đoàn 167 - Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức trung bình mỗi năm 2 cuộc để tuyên truyền tình hình thực tế trên vùng biển, đảo nước ta cho đội ngũ lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, báo cáo viên cấp tỉnh, huyện và thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh cho đối tượng đoàn viên, học sinh các trường THPT. Riêng năm 2022, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp cùng Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát Biển 4 tổ chức 2 cuộc tuyên truyền biển, đảo; tuyên truyền Luật Cảnh sát Biển Việt Nam tại thị xã Vĩnh Châu và huyện Trần Đề; trao tặng hàng ngàn lá cờ Tổ quốc và tài liệu tuyên truyền cho ngư dân về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định... Bên cạnh đó, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng cùng Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh duy trì tốt các chuyên mục, chuyên trang về biển, đảo; tuyên truyền, triển khai các cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam đến cán bộ, đảng viên và nhân dân

trong tỉnh. Ngoài ra, các địa phương, các đoàn thể chính trị - xã hội đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hướng về biển, đảo quê hương; tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nghĩa, tặng quà khu vực biên giới, hải đảo...

Đặc biệt, là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ biển, đảo, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã có nhiều hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, hỗ trợ ngư dân. Nhiều năm qua, Bộ đội Biên phòng luôn chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các cuộc vận động ở địa phương; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở khu vực biên giới biển; đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ địa phương vững mạnh; tổ chức thực hiện tốt Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo"...

Biển Việt Nam là một bộ phận cấu thành chủ quyền quốc gia và là phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Vì vậy, bảo vệ, giữ vững chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa là nhiệm vụ và trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, của cả hệ thống chính trị. Đây không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam, mà còn để xứng đáng với thế hệ cha anh đã không tiếc máu xương vì hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. "Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả" đang thôi thúc tất cả chúng ta, bằng những việc làm nhỏ nhất của mình, góp sức giữ gìn phần lãnh thổ thiêng liêng của đất nước, vì một nước Việt Nam "*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh",* thực hiện mục tiêu xây dựng nước ta thực sự trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển.❑

Xây dựng nông thôn mới năm 2022:

Quyết tâm đạt mục tiêu

THANH HIÊN

Với quyết tâm cao đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong năm 2022, trong những tháng đầu năm nay, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng đã triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực. Theo đó, với sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, cùng sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng xã hội từ tỉnh đến cơ sở, công tác xây dựng nông thôn mới của tỉnh tiếp tục gặt hái được những kết quả quan trọng.

***Đồng bộ nhiều giải pháp**

Phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, ngay từ đầu năm, tỉnh Sóc Trăng đã quan tâm đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động xã hội về xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu, gắn với Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới". Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 902/QĐ-UBND, ngày 4/4/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, làm cơ sở để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cùng với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong tỉnh tập trung thực hiện đồng bộ công tác truyền thông, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giúp phát huy đúng mức, hiệu quả vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng nông thôn mới.

Phát động xây dựng hộ

văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu đã trở thành giải pháp trọng tâm của từng ngành và địa phương trong triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới hàng năm. Vì vậy, ngay từ đầu năm nay, Ban Chỉ đạo tỉnh đã phát động triển khai Hội thi "Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu" năm 2022, gắn với đẩy mạnh vận động thực hiện các tiêu chí "Hộ văn hóa nông thôn mới", "Ấp văn hóa nông thôn mới" trên khắp địa bàn tỉnh, nhằm huy động sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là phát huy vai trò chủ thể, sự chủ động, sáng tạo của người dân, Ban nhân dân các ấp và các đoàn thể tham gia xây dựng nông thôn mới. Theo đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội đoàn thể các cấp quan tâm lồng ghép tuyên truyền qua các cuộc họp dân, tổ, nhóm, tổ chức tập huấn về cuộc vận động xây dựng nông thôn mới được 5.576 cuộc, có 48.071 lượt người dự; vận động thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, phát quang, đắp lề đường, làm đường giao thông nông thôn, làm hàng rào, xây dựng trụ cột cờ và treo bóng đèn trước nhà,... với trên 1.393 lượt ngày công lao động. Đặc biệt, nhân dân đóng góp xã hội hóa trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được trên 12,9 tỷ đồng.

Đáng chú ý, trong thời gian chuyển tiếp để hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng giai đoạn 2021 - 2025, tinh thần thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 10 huyện, thị xã luôn được duy trì và lan tỏa mạnh mẽ với 8 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và 6 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Mỹ Xuyên phấn đấu có thêm 2 xã là Đại Tâm và Gia Hòa 2 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2022. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm nay, Sở Xây dựng đã phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Châu Thành và UBND huyện Cù Lao Dung về công tác lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành và vùng huyện Cù Lao Dung để làm cơ sở

cho việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023. Đến nay, 100% xã trên địa bàn tỉnh đều đã có đồ án quy hoạch chung nông thôn mới được duyệt; toàn tỉnh có 3 đơn vị cấp huyện là thị xã Ngã Năm và thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới, có 58 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 9 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

***Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ**

Với quyết tâm cao đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong năm 2022, trong những tháng cuối năm, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh xác định tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động xã hội về xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm sẽ có thêm ít nhất 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới và có thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thành công Hội thi "Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu" tỉnh Sóc Trăng năm 2022; tập trung phát động thực hiện Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, hoàn thiện khung cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tập trung, nỗ lực đẩy mạnh thực hiện và giải ngân đúng tiến độ các nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ thực hiện Chương trình.

Để đạt mục tiêu trên, Ban Chỉ đạo tỉnh đã đề ra 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, gồm: Khẩn trương hoàn thiện, triển khai các cơ chế, chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới; tập trung nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng ngành và địa phương để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2022; chú trọng phát động mạnh mẽ các mô hình, cuộc vận động xã hội về xây dựng nông thôn mới, thi đua chỉnh trang cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; làm tốt công tác đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và

nông thôn mới nâng cao.

Theo đó, Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu các sở, ngành tỉnh chủ động hướng dẫn, triển khai đầy đủ các nội dung thành phần của Chương trình, trong đó chú trọng hoàn thiện hướng dẫn đối với các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý của ngành; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn nhằm tạo môi trường thuận lợi cho địa phương triển khai thông suốt, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới từ nay đến cuối năm. Bên cạnh đó, phát huy cao nhất tính chủ động, trách nhiệm của cấp huyện, xã trong thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. UBND các huyện, thị xã bên cạnh chỉ đạo triển khai, vận dụng đầy đủ các cơ chế, chính sách về xây dựng nông thôn mới đã được ban hành, thì cần có giải pháp huy động tối đa nguồn lực, nhất là ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách địa phương theo phân cấp và tăng cường lồng ghép nguồn vốn ngân sách từ hai Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại và các chương trình, dự án, chính sách hiện có để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh phát triển sản xuất, thúc đẩy, hỗ trợ tiêu thụ nông sản, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn. Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cùng với UBND các huyện, thị xã cùng thực hiện đồng bộ công tác truyền thông, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; phát huy đúng mức, hiệu quả vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng nông thôn mới...

Tin tưởng rằng, với sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chỉ đạo tỉnh, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị cùng quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp, với sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng xã hội từ tỉnh đến cơ sở, công tác xây dựng nông thôn mới của tỉnh sẽ tiếp tục gặt hái được những kết quả quan trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra trong năm 2022, để nông thôn Sóc Trăng ngày càng đổi mới và phát triển bền vững.❑

Tín hiệu tích cực từ công tác thu ngân sách nhà nước

CHÍ CƯỜNG

Trong bối cảnh tình hình kinh tế có những dấu hiệu phục hồi khá tích cực sau đại dịch COVID-19 và tình hình dịch bệnh cơ bản cũng đã được kiểm soát tốt đã góp phần thuận lợi cho công tác thu ngân sách nhà nước trong những tháng đầu năm.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục hồi và phát triển kinh tế, thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế, như miễn, giảm, gia hạn thuế, phí. Cùng với cả nước, tỉnh Sóc Trăng đã bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, ngay từ đầu năm Cục Thuế tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế, khai thác nguồn thu, chống thất thu hiệu quả, góp phần thực hiện công bằng nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật. Cùng với đó, Cục Thuế tỉnh còn đẩy mạnh triển khai hiệu quả cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Với nhiều giải pháp phù hợp, nên dù gặp nhiều bất lợi trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn và các chính sách hỗ trợ thuế của Chính phủ có hiệu lực, song tình hình thu ngân sách của tỉnh Sóc Trăng đã đạt được kết quả tích cực. Tính đến cuối tháng 6 năm nay, tổng thu nội địa tính theo cân đối là 2.566 tỷ đồng, đạt 64% so với dự toán năm, bằng 93,5% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi trừ thuế đất và xổ số kiến thiết, thu

ngân sách nội địa là 1.570 tỷ đồng, đạt 66,3% so với dự toán và bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

Để đạt kết quả đó, trong 6 tháng đầu năm nay, ngành thuế các địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách gắn với công tác tuyên truyền và thực hiện các quy định mới của ngành thuế như sử dụng hóa đơn điện tử, chính sách giảm và giãn thuế cho các đơn vị, doanh nghiệp,... Như tại Chi cục Thuế khu vực Châu Thành, với nhiệm vụ quản lý công tác thuế của 2 địa bàn gồm huyện Châu Thành và huyện Mỹ Tú, Chi cục đã bám sát tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương để chủ động thực hiện thu ngân sách đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu Cục Thuế tỉnh giao. Qua việc tích cực đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai tốt các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, người nộp thuế hiểu quyền và nghĩa vụ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nên thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Ông Trình Trung Thứ, chủ cửa hàng kinh doanh thuốc và thức ăn gia súc tại thị trấn Châu Thành, cho biết: "Nhà nước rất quan tâm đã giảm thuế trong thời điểm dịch xảy ra, giờ buôn bán đỡ lại rồi nên tôi đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Bây giờ các thủ tục khai và nộp thuế thuận lợi lắm, đều làm điện tử nên rất dễ dàng thực hiện". Cùng chia sẻ về tinh thần thực hiện nghĩa vụ đóng thuế sau thời gian kinh doanh khó khăn vì dịch COVID-19, ông Trang Minh Trí, chủ cơ sở sản xuất các sản phẩm bún gạo, nui, bánh tráng, cho biết: "Chúng tôi được cán bộ thuế xuống tận nơi hướng dẫn rất cụ thể và được nộp thuế qua ngân hàng nên rất tiện lợi. Với mức thuế hiện nay là phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của cơ sở nên chúng tôi rất nhất trí nộp đúng, nộp đủ".

Với số lượng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều, nên thời gian qua Chi cục Thuế khu vực Châu Thành luôn quan tâm tuyên truyền, triển khai các quy định thuế. Phó Chi cục Thuế khu vực Châu Thành - Lâm Quang Khải, cho biết: Hàng năm, Chi cục luôn chủ động dự toán thu ngân sách từ các nguồn

để đảm bảo chỉ tiêu trên giao. Đồng thời, chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền các chính sách thuế mới để người nộp thuế hiểu và thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước. Với sự nỗ lực đó, trong năm 2022, Chi cục dự toán thu là 85,7 tỷ đồng và đến tháng 7 năm nay đã thu được 60,2 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch năm và 110% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, thu từ phí và lệ phí có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước đã góp phần tăng nguồn thu cho địa phương. Từ kết quả đạt được trong những tháng đầu năm, Chi cục Thuế khu vực Châu Thành tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo thực hiện thu ngân sách những tháng còn lại của năm 2022, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 đạt kết quả cao, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng đã tập trung đánh giá lại toàn diện các nguồn thu trên từng địa bàn và từng khoản thu, sắc thuế để tập trung chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu và chống thất thu ngân sách nhà nước. Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh - Nguyễn Việt Thống, cho biết: "Sau kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm, Cục Thuế tỉnh tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thực hiện, các nhiệm vụ chủ yếu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 8/01/2022 của Chính phủ. Trên cơ sở đánh giá sát 6 tháng đầu năm về thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước, chất lượng tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế,... để xây dựng giải pháp điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm theo tinh thần vừa thích ứng, kiểm soát an toàn dịch bệnh, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. Cục Thuế tỉnh sẽ tiếp tục điều hành dự toán NSNN chủ động, chặt chẽ, hiệu quả; tiếp tục rà soát, phối hợp triển khai đồng bộ, linh hoạt các chính sách hỗ trợ miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí theo quy định

của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh".

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, Cục Thuế tỉnh cũng đưa ra giải pháp là thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu ngân sách trên địa bàn tỉnh; xác định các nguồn thu tiềm năng, các lĩnh vực, hoạt động còn thất thu; phối hợp với các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố trong công tác điều hành thu ngân sách. Triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường biện pháp thu ngân sách năm 2022; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chống thất thu ngân sách, phòng chống gian lận thương mại; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% trên tổng thu ngân sách. Song song đó, tăng cường công tác hỗ trợ người nộp thuế trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, sử dụng hóa đơn điện tử...; hướng dẫn, trả lời kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp, người nộp thuế về chính sách thuế phát sinh trong quá trình kê khai, nộp thuế. Thường xuyên cập nhật các chính sách thuế mới, công tác cải cách thủ tục hành chính... trên Website Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng để kịp thời chuyển tải các chính sách thuế mới, các văn bản pháp luật thuế đến người nộp thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế nhằm nâng cao ý thức tuân thủ của người nộp thuế. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ đối với toàn thể công chức ngành thuế trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.

Tin tưởng rằng, với kết quả khả quan đã đạt được trong những tháng đầu năm nay, cùng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã đưa ra và tinh thần quyết tâm cao, ngành Thuế tỉnh Sóc Trăng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2022, đóng góp quan trọng cho mục tiêu phát triển của tỉnh Sóc Trăng.❑

Triển khai thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027"

Thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND, ngày 28/6/2022 triển khai thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Kế hoạch được ban hành nhằm quán triệt, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội, nhất là những vấn đề khó, nhạy cảm, có ý kiến khác nhau trong quá trình đề xuất chính sách và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thông qua các kênh thông tin, báo chí rộng rãi, tương tác đa chiều giữa người dân, tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; tạo đồng thuận xã hội đối với những chính sách, quy định pháp luật cần phải được ban hành hoặc điều chỉnh để đáp ứng đầy đủ, kịp thời và thực chất theo yêu cầu của thực tiễn cuộc sống. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật cũng như ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Kế hoạch cũng quy định cụ thể 7 nhóm nhiệm vụ,

giải pháp trọng tâm cụ thể, gồm: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác truyền thông dự thảo chính sách; phát huy vai trò chủ động của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong tổ chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách; tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về truyền thông dự thảo chính sách; xây dựng nội dung truyền thông dự thảo chính sách; tổ chức triển khai các hình thức truyền thông về dự thảo chính sách; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện truyền thông dự thảo chính sách; huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác truyền thông dự thảo chính sách.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc tham mưu UBND tỉnh triển khai các hoạt động truyền thông dự thảo chính sách theo chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương và của Bộ Tư pháp đảm bảo đúng và đủ nội dung, hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định… Ngoài ra, UBND tỉnh cũng quy định trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh trong việc chủ trì chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc ban hành kế hoạch và phối hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, đồng thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) đúng quy định.

SỞ TƯ PHÁP